

NGUYỄN
MINH
CHÂU

CỎ LẬU



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGUYỄN
MINH
CHÂU

CỎ LAU



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Nguyễn Minh Châu

CỎ LAU

*Tuyển tập Truyện ngắn hay nhất của
Nguyễn Minh Châu*

NXB Văn Học - 2019

Cỏ Lau - NXB Văn học - 1994

I

Một dãy khuôn mặt người hiện ra trước mắt tôi, dọc theo một bức vách bằng gỗ dán lỗ chỗ vết đạn bắn. Chẳng khó khăn gì lắm, căn cứ vào nước thuốc và cách ăn mặc trong các bức ảnh, tôi cũng có thể nhận ra chỉ có đôi ba bức mới chụp từ ngày dọn về đây, còn thì hầu hết là những bức cũ được chụp dưới thời nguy, khi chủ hiệu còn trưng biển ở các thành phố trong Nam những năm phiêu dạt chạy bom đạn, lại có mấy bức quý giữ được từ ngày cái thị xã này còn nguyên lành, hồi chủ hiệu còn cái nhà ảnh quán hai tầng đây khang trang trên một con phố đã bị vùi lấp.

- Cô này nguyên ngày trước là học sinh trường Bồ Đề Người trong bãi cát. Là một trong mấy người đẹp nổi tiếng của cái thị xã tỉnh lẻ này cách đây mười năm.

Người thợ ảnh nay đã luống tuổi tuy vẫn còn trẻ hơn tôi nhiều đi phía sau mau mắn giới thiệu:

- Bây giờ ở đâu?

- Làm sao biết được hả thưa ông. Xưa nay, nhan sắc và chiến tranh... Có thể đã chạy ra nước ngoài, hay đã chết mất rồi? Cái thị xã Quảng Trị này, chắc ông đã biết rõ, chiến sự chà đi sát lại mấy phen, đến một nửa hòn gạch nguyên lành cũng chẳng còn thấy, giá có còn thì cũng không còn nằm ở chỗ nhà cũ. Huống hồ là con người.

- Nửa năm nay, - tôi hỏi, - người cũ chạy ra đi có trở về đây nhiều không?

- Thưa ông ít lắm. Chỉ còn chút tình quê hương chứ nhà cửa, phố xá chỉ còn một đồng gạch vỡ cho cỏ lau mọc. Còn gì nữa đâu mà về.

- Về thăm, chẳng lẽ cũng không ư?

- Hồi mấy tháng đầu, khi anh em bộ đội chưa trở lại đào bới hài cốt, khi máy ủi, máy xúc chưa san, cũng có nhiều gia đình trở về muốn lập nghiệp trở lại trên cái nền đất cũ. Nhưng sức hai bàn tay làm gì nổi? Ông coi, đến tìm ra chỗ cái nền nhà mình cũng khó khăn lắm. Rồi cũng chỉ ngủ lại một vài đêm giữa gạch vỡ, giữa lau lách, ngủ chung với cầy cáo, rắn rết rồi lại kéo nhau mà đi thôi, về sau này, máy móc dọn dẹp được vài đường

phố, lại thấy có người trở về. Nhưng đến bây giờ, đất nền nhà, nền phố đã trở thành đất công. Phải dùng để xây dựng cơ quan, trụ sở, hội trường, với lại khu tập thể gia đình cán bộ...

- Bây giờ họ ở đâu cả?

- Như dân Do Thái. Đến bây giờ một phần lớn dân thị xã này đã lập nghiệp hẳn trong Nam, hoặc ở các tỉnh miền Trung tận phía trong, làm rừng, làm ruộng, làm biển. Mà cũng phân tán, rải rác mỗi tỉnh một ít. Nhưng cái dân Quảng Trị đi đâu cũng làm ăn càn cù, cũng nuôi nấng, che chở cách mạng, Như gia đình chúng tôi mấy năm chạy vào Sài Gòn, nhà tôi vẫn nuôi giấu cán bộ.

- H ồi ấy, có một ít bà con chạy ra được...

- Cũng cái trận h ồi bảy hai, có một số may mắn chạy ra miền Bắc được, khi trở về lại được cấp đất ở ngoài Đông Hà. Hóa ra lại càng may mắn. Ở ngoài ấy có con đường số 9, có cái cửa khẩu thông sang Lào, bây giờ làm ăn, buôn bán còn dễ dàng hơn trở về trong này nhiều.

Trò chuyện vòng vo mãi, dần đo mãi, tôi mới dám giơ tay trở một bức ảnh chụp một cặp vợ chồng mới cưới, mới được phóng đại và tô màu bằng thuốc nước, treo ở hàng ảnh trên cao. Người thợ ảnh hào hứng hẳn lên, mau mắn thuyết minh:

- Đây là bức ảnh kỷ niệm riêng của nhà tôi. May sao nhà tôi còn giữ được. Tôi phải mất nhiều công lắm mới khôi phục lại được bức ảnh này. Ông xem, nước ảnh chụp đã lâu... từ kháng chiến chống Pháp. Mà chắc chắn là nước ảnh của bên kháng chiến mình.

- Phải, - tôi nhắc cặp kính lão xuống chà lên vạt áo quân phục rồi đeo lên, bình phẩm - phải, anh bộ đội mặc tã áo rét kiểu trấn thủ, đúng là bộ đội thời vệ quốc đoàn.

- Vâng, thưa ông, anh bộ đội đó đã anh dũng hy sinh, là người chồng trước đây của nhà tôi - người chủ hiệu ảnh càng cởi mở - tôi phải thuyết phục mãi nhà tôi mới thuận cho đem treo ra phòng ảnh, chiêu khách ở ngoài này.

Tôi chép miệng nhỏ:

-Nhưng để làm gì nhỉ?

- Ông hãy đi một vòng thử coi, thị xã mới tụ họp về dưới chính quyền của bên phía cách mạng ta, sau bao năm sống dưới chế độ cũ. Cho nên các nhà hàng mới mở cửa chung quanh khu chợ Thành Cổ này nhà nào cũng treo lên một bức ảnh hay tờ tranh vẽ bộ đội duyệt binh ở quảng trường Ba Đình, lại còn mở băng nhạc cách mạng tung bừng. Nhà hàng ảnh chúng tôi lại có cả một anh bộ đội mặc quần áo từ hũ vệ quốc đoàn đánh Tây. Có phải không ông, nó quý hiếm lắm chứ?

- Vâng, thật quý lắm! Tôi lau lại đôi mắt kính, với vẻ kín đáo tôi lại ngược mắt ngắm cái người đàn bà mới trạc chưa đến hai mươi, tươi giòn, một dáng đứng trẻ trung trông cứ von von, đầu hơi ngả về phía vai người chồng mặc áo trấn thủ "anh dũng hy sinh". Khác với người ta hay nói, tôi nhận thấy cái chết không hề để lại một chút dấu vết gì trên khuôn mặt người lính của một thời kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ. Một cặp mắt hình quả trám hơi xếch, một khuôn mặt vuông chữ điền của nông dân miền Trung hơi cứng, lại vẫn có nét gì lãng mạn cứ phờ phời coi nhẹ cái chết và không thềm vướng bận thế nhĩ, như có ngọn gió ngày đầu cách mạng đang thổi từ trong lòng.

Tôi đã xem đến bức ảnh cuối cùng. Một thiếu nữ mặt gầy có mái tóc uốn công phu, những lớp tóc như những làn sóng đang xô đuổi nhau, hai hàm răng trắng và đầu đặn cắn một chiếc gọng kính mát cầm trên tay. Tôi dời mắt khỏi cái nụ cười mỉm của thiếu nữ ấy chỉ một khoảng cách chừng vài ly mét đã trông thấy một đoạn Thành cổ màu gan gà đổ nát hiện ra giữa một rừng lau lách và một khoảng trống tiếp theo do khúc thành đã hoàn toàn bị san bằng, nơi cái tổ chốt của chúng tôi bao gồm toàn cán bộ bộ binh lẫn trinh sát pháo binh, hóa học, đến bây giờ chỉ còn sót lại một mình tôi còn sống - ở ngay phía sau cái khoảng thành trống hoác ấy, bây giờ hiện ra mặt nước màu kềm của một khúc sông Thạch Hãn đang tỏa khói mờ màng, ngay bên hũ nhà của cái cửa hiệu ánh lợp bằng những tấm ghi sắt lỗ chỗ vết đạn bắn từ hai phía.

Tôi nhìn lướt trở lại một lần thứ hai các khuôn mặt được trưng bày dọc bức vách gỗ - như lần giở nhanh một quyển an bom cũ sau bao nhiêu biến thiên ghê gớm của chiến tranh vừa nhào nặn những số phận đời người - trong lúc người thợ chụp ảnh nhắc tôi lần thứ hai:

- Mời ông vào!

Một con chó giống Đức to cao lưng lững ngang một con bê từ một khuôn cửa sổ hình chữ nhật nằm ngang mở ra lối vườn phía sau nhảy chồm vào nhà. Gian nhà trong hơi tối. Những dãy cuốn phim có lẽ vẫn còn ướt kẹp bằng những chiếc kẹp phơi quăn áo bằng gỗ treo giăng giăng kín cả khuôn cửa sổ, vì thế khi con chó nhảy qua, một cuốn phim ảnh đã bị lôi xuống vướng trên tấm lưng lực lưỡng có bộ lông màu vàng sẫm như lông hổ của con chó.

- Lu, Lu!

Người thợ ảnh gọi con chó bằng giọng khe khẽ đầy lịch sự, vươn dài người giơ tay nhặt lấy cuốn phim từ lưng con chó, cặm chênh chếch trong hai bàn tay, bỗng kêu lên đầy vui vẻ:

- Đây rồi, thế mà tìm mãi...

Một khách hàng chạy lại. Một anh bộ đội mặt mày rám nắng đầy phong trần nhưng vẫn còn khá trẻ. Tôi nhận ra anh ta bước vào nhà hàng này cùng lúc với tôi cách đây mấy ngày, trong lúc đi sóng đôi bên người vợ mới cưới đầy bẽn lễn và rạng rỡ hạnh phúc.

- Đẹp lắm - người thợ ảnh bình phẩm, một con mắt nheo lại, giơ một ngón tay trở vào một khúc phim cho người bộ đội đứng dằng sau đang nhìn qua cái vai áo bờ-lu-dông màu nghệ thối có con đĩa uốn vòng lên của người thợ ảnh - đẹp lắm, theo tôi, hai "pô" sau cùng là đẹp hơn cả. Nhất là trông chị rất tự nhiên. Anh nên in thêm.

- Vâng, bác cho mỗi "pô" độ một vài chục tấm.

- Nhiêu thế cơ? Thôi được - người thợ ảnh hài hước - cũng là may có con Lu Lu vô tình đã giúp tôi tìm thấy được anh chị. Đây là kết quả của cái tính lộn xộn của nhà tôi. Anh biết không, hai ngày nay hề có khách đến lấy ảnh là tôi cứ phách lặc tung lên.

Con chó to lớn đi qua trước mặt tôi với một vẻ khinh khỉnh đầy kên kiệu, cái mặt dài thuần và nửa dưới đen sì không hề quay về phía tôi. Nó đứng giữa gian phòng ảnh chiêu khách bên ngoài, lơ đãng đưa mắt ngắm những đám bụi đỏ bay cuộn tròn trong trận gió "Ông cụt" mờ mịt che khuất cả dãy đàn bà ở chợ Thành Cổ về đang đi giăng giăng ngoài bờ sông Thạch Hãn.

Trong khi bước qua cái khuôn cửa lớn phía trên đầu treo bức ảnh phóng đại tô màu cặp vợ chồng người bộ đội vệ quốc đoàn, tôi đã biết chắc chắn người đàn bà đang đứng trên đầu tôi kia phải đến trưa hay nửa chiều mới gánh gánh hàng từ ngoài chợ Thành Cổ về Cho nên tôi có thể yên tâm rời gian phòng hẹp và sáng bên ngoài, bước vào cái gian bên trong lúc nào cũng tối mờ mờ như một thứ ánh sáng giả trên sân khấu. Đây không phải là một gian phòng ỏ mà chỉ dùng làm phòng chụp, với dây dợ, những ngọn đèn chiếu cùng vô số những tấm phông. Cũng như lần trước, tôi lại có cảm tưởng lọt vào giữa một cái kết sắt bởi không hiểu sao người thợ ảnh lại phải dựng gian phòng chụp chắc chắn đến như vậy. Đây là một gian phòng bốn bề đều ghép bằng ghi trần nhà, nền nhà cũng lát bằng những tấm ghi có lỗ hoặc ghi tổ ong i-nôc có lẽ được lọt từ sân bay quân sự Ai Tử hoặc một căn cứ nào đó ở chung quanh.

Chủ ảnh quán không ngớt lời xin lỗi tôi. Ông đứng sau quầy đưa ra một tệp những chiếc phong bì nhỏ bằng giấy xi măng, liên tiếp lôi ra những khuôn mặt và dáng hình người đứng ngẩng đủ các kiểu. Tôi không tìm thấy tôi trong số đó. "Phiền ông nhiều quá, chúng tôi thật không phải một chút nào!" Tôi đi theo người chủ ảnh quán giàu tế nhị. Sau một bức màn bằng vải tím treo lơ lửng che khuất một góc nhỏ bên phải cái "kết sắt" vắng đưa ra giọng cười khúc khích của phụ nữ và những tiếng nói nhát gừng của một ông già nào đó khiến tôi hết sức nghi hoặc. Tôi vén lá màn nhẹ nhàng bước vào.

Cái ông già đang ngẩng đó mà tôi trông thấy trước tiên khiến tôi đứng sững: Hóa ra chính là ông già tôi. Ông già tôi vẫn còn sống nhưng đã già đi đến mức thế? Cái đầu bây giờ không còn một sợi tóc, lại đầy gàu, nom cứ mốc trắng, quá nhỏ bé như đầu một con chim lớn đã bị vặt trụi hết lông. Một bộ quần áo may bằng vải chàm trắng nhưng đã ngả màu cháo lòng rộng thùng thình trong cái thân thế gầy và dài cứ ngu ngơ ngoàng. Ông già tôi đi đâu mà lần trước đến đây tôi không thấy nhỉ? Ông đang cầm một chiếc đèn pin cột lưng lẳng hai cục pin khối gioi cao trên đầu ba cô gái và một đứa bé con trai. Trông cách ăn mặc tôi đoán chừng họ từ dưới miền biển Triệu Phong hay Hải Lăng lên. Một chiếc chậu thau tráng men đựng đầy nước để giữa, đang được chiếu sáng từ luồng đèn pin. Trên tay ông già, tay kia, cầm một đôi đũa không ngừng lật ngửa từng chiếc ảnh ó trong chậu thau nước.

Mất kính tôi đã ướm đấm. Bà già tôi mất sớm. Tôi và thằng Hệ được ông già tôi nuôi từ khi một đứa lên bốn, một đứa chưa đầy năm. Lớn lên, thằng Hệ sống ở làng, còn tôi hơn nửa đời người biệt lập tận ngoài miền Bắc, mang đơn vị lều vào đánh đấm một chập rồi rút ra đến thằng em làm du kích ở xã dưới vùng sâu cũng chẳng bao giờ được gặp. Trông thấy ông già đang ở đây, tự nhiên tôi nảy ra một mối lo sợ: Thằng Hệ chẳng còn sống? Vì thế nên Thai mới phải nuôi cha tôi. Mới đây tôi mới nghe tin phong phanh thằng Hệ đã hy sinh nhưng ngu ồn tin không chính xác lắm.

Tôi vẫn đau đầu ngấm người cha gần như đã trở thành một ông già xa lạ. Tôi vẫn không thôi ngấm cái luồng ánh sáng trên bàn tay run run đang chiếu xuyên qua cái chậu thau nước có khuôn mặt người trên giấy ảnh nằm úp sấp hoặc vừa được lật ngửa ra đang trôi nổi, , chiếu sáng trưng một cái đêm đen như mực của mười sáu năm về trước, tôi nằm dán bụng giữa một khúc lạch nước đầy vầng bản tanh rền, sau một bờ dậu bằng cây sắn. Lần trở về làng ấy có Hiền cùng đi với tôi. Tôi căng mắt theo dõi động tĩnh của mấy nhà "liên gia" ở chung quanh. Không thấy gì khả nghi tôi mới ra ám hiệu cho Hiền đang nằm phía sau bằng một tiếng kêu "chít, chít" như tiếng chuột. Hiền đáp lại. Tôi bò vào. Kể từ ngày ra miền Bắc sau chiến dịch Thu - Đông năm 1951, đã tám năm tôi mới trở về nhà. Ngôi nhà cũ không còn nữa. Những vườn tiêu, những chuồng trâu cũng bị xe Mỹ ủi đi sạch. Tre pheo bao quanh nhà cũng bị ủi, chỉ thỉnh thoảng mới thấy hiện lên đột xuất ở một góc đâu đó vài đọt tre như chiếc cần câu lật lay dựng đứng giữa đêm tối. Bò từ ngoài bờ sông Đòng Vôi vào giữa làng, tịnh không ngửi thấy mùi phân trâu, cái mùi phân trâu nồng nàn và quen thuộc của làng xóm yên bình. Cá xóm Đòng Vôi cứ lạnh ngắt, trống huếch trống hoác, trắng xóa như một vùng bị bệnh dịch hạch được rắc vôi bột.

Thằng Hệ bữa đó phái đi ngủ tập trung ngoài trụ sở dân vệ, chỉ có một mình ông già tôi nằm trong nhà. Ông già nằm theo dõi đã nghe thấy tôi đang nén thở nằm dán vào như con thằn lằn bên cối giã gạo đầu hồi nhà. Thật ra đâu có phái cái nhà, chỉ là một cái hộp có nóc nhọn bằng tôn. Tôi bò lần về phía cửa trước, đưa mấy ngón tay cào lên tấm tôn che cửa. Đến lần thứ ba mới nghe tiếng trở mình rất khẽ, ông già mở cửa bước ra đi đái. Lúc trở vào, thấy tôi đã ng ồi giữa nhà, ông lão không hề lấy làm lạ, trong cuống họng bật lên mấy tiếng "hực, hực" nhưng vội nén ngay, đưa tay sờ hết mặt mũi tôi. Câu đầu tiên tôi hỏi ông già:

- Thai nó đâu hả cha?
- Trên nhà lao tỉnh.
- Chúng bắt vợ con vì tội gì?
- Vì có chồng ở miền ngoài.

Tôi nghĩ một lúc:

- Hay là... lại bàn tay thằng Nhi?

- Nó chứ ai, bây giờ nó làm chức gì ở trên quận. Cởi xe máy về làng luôn luôn. Nó đang theo dõi cái nhà này chặt lắm. - Lặng thinh một lúc cha tôi lại nói tiếp. - Cha có nghe con đã trở về trong này. Lại nghe từ miệng chúng nó nói.

- Thường đêm chúng nó có phục quanh nhà mình không? - Tôi hỏi.

- Có. Vài đêm lại thấy có đứa cào cửa, xưng tên là thằng Lực trên xanh về Cha nằm trong nhà nghe hơi thở của chúng nó, biết ngay..

Ông già lại "hực hực", lại đưa tay sờ mặt tôi:

- Con đi đi! Làm sao con phải vượt qua sông trước canh hai.

Tôi dùng dằng bên người cha mất một hồi lâu. Cha tôi phải xô ra. Tôi với Hiên bơi qua sông Đổng Vôi, sắp đạp sang bờ bên kia thì nghe bên này có tiếng hô hoán, tiếng mõ đánh, được một lúc thấy đạn bắn nhoáng nhoáng vàng cả mặt nước.

Toi cũng chỉ có dịp về nhà một lần ấy. Một năm sau tôi lại bị rút đi trở về chủ lực. Công việc dưới vùng sâu bàn giao lại cho Hiên.

Chỉ cách đây mấy ngày, tôi có đảo qua về xóm Đổng Vôi cùng một tổ trong đoàn "chính sách" mục đích tìm mộ Hiên nhưng không thể nào tìm thấy. Khoảng một năm sau lần tôi trở về địch đã dồn hết dân xóm Đổng Vôi của tôi vào trong khu tập trung Cù, để nắm dân cho được chặt hơn. Đổng Vôi bây giờ là một khu rừng hoang ban ngày còn trống trải cả và ban đêm đom đóm bay sáng đất, lạ quá, y như đã trở thành xứ đất riêng của loài đom đóm. Về cái chết của tôi, sau nửa tháng kể từ ngày tôi phát hiện ra tất cả dấu vết của mình ở cái hiệu ảnh - mới được lý giải, tôi mới vỡ lẽ: Vào một buổi trưa sau ngày Thai đi tù về chưa đầy hai tháng có một người đàn bà trong xóm vác cái phạng đi qua ngoài hàng rào cây sắn. Đi qua nhà tôi, người đàn bà không nhìn vào, chỉ giả vờ vấp một cái đánh

rơi cái phạng, cúi xuống nhặt, miệng thốt lên một câu trống không: "Ra bờ sông mà coi kìa, cá lẹc rúc bèo tây chết ươn thối!".

Lúc bấy giờ Thai, vợ tôi, nghe xong liền biến sắc. Vứt chiếc áo đang vá dở, Thai chạy vào nhà bếp giắt cái giỏ treo trên bức vách liếp, thông thả đi ra bờ sông. Hai bờ sông vắng hoe. Có quãng bèo tây giạt về bịt kín mặt nước. Thai nhảy ùm xuống nước, vét bùn trát đầy người nhem nhuốc, một tay xách giỏ, một tay cầm chiếc nia sắt có ngạnh, cứ dọc sông mà đi. Đến một cái âu nơi dân xóm ngày trước đào lấy đá ong về xây tường - thấy một cái xác người nằm ngửa. Thai đi qua, cố ý đi chậm lại, đưa mắt nhìn xuống. Xa tôi đã tám năm nhưng Thai vẫn nhớ rõ ràng mặt mũi tôi, cái người đàn ông hai tay bị trói giắt cánh khuỷu, có nhiều vết dao đâm trên người, đang nằm rúc trong đám bèo tây.

Đêm hôm ấy, Thai, thằng Hệ và cha tôi cùng mấy đồng chí cũ tìm cách bí mật đưa tôi về được trong xóm, hì hục chôn cất. Không một que nhang, không một tiếng khóc.

II

Một cái mặt người nào đó giống Hiêm, lại một cái mặt nào đó giống tôi cứ được lật lên. Có lúc từ đôi đũa trên tay ông già tôi rất khẽ khàng và run rẩy lật lên một cái mặt giống thằng Hề, khiến tôi giật mình.

Giống như một cơn lốc đầy màu sắc và âm ỉ, một lũ bốn đứa trẻ vừa trai vừa gái sần sần bằng đầu nhau (cả những thằng con trai cũng giống Thai) từ ngoài phía Thành Cỗ chạy ủa vào giữa gian phòng chụp. Tất cả mấy đứa trẻ mồm hôi mồm kẻ nhể nhại, cười cười nói nói, ngổn quây kín chung quanh cái chậu thau nước.

Một đứa con gái nhỏ có tướng chúa nghịch nhất bất ngờ hét tướng lên:

- Ông ời ông!

Miệng hét tay nó giành lấy đôi đũa từ trên tay ông già tôi. Con bé mắt sáng rực giang cánh tay khoắc một vòng trong cái chậu thau, khuôn mặt tôi tự nhiên hiện lên trên mặt ngọn sóng hình xoáy ốc, tôi giơ tay chụp bắt lấy nhưng không kịp, khuôn mặt tôi trong màu sắc đen trắng phờ ngửa ra chỉ một thoáng chớp mắt bên thành chậu rồi lật nghiêng lại, hòa nhập vào cùng bao nhiêu khuôn mặt người đời khác. Y như trong một trò chơi đèn kéo quân, tôi lượn vòng tròn theo cái xoáy sóng chạy hun hút cứ xoáy dần vào giữa, lúc chạm vào khuôn mặt này, lúc chạy sóng đôi bên một khuôn mặt khác, lúc cố trỗi lên trên mặt sóng, lúc bị nhấn chìm xuống tận đáy, tưởng đã mất tăm nhưng lại trỗi lên được.

Cuối cùng tôi chụp được tấm hình dương của mình ở ngay chính giữa lòng của một đợt sóng, do bàn tay của cái đứa trẻ chúa nghịch táo tợn khuấy lên.

Người chủ hiệu ảnh vừa dọa nạt vừa dỗ dành những đứa con cho chúng nó kéo nhau đi nơi khác chơi, ông già tôi khẽ thở phào yên tâm thêm về một người khách đã tìm ra được ảnh, còn tôi cần mấy tấm hình của mình vẫn còn ướt, mềm oặt xuống trên mấy ngón tay.

- Ảnh "phờ lu" quá! Người thợ ảnh lấy làm tiếc, có lẽ tôi phải chụp cho ông một bức khác.

- Thế này là đẹp lắm rồi bác ạ, - tôi có ý muốn chạy trốn, - đẹp lắm rồi đấy chứ?

- Ông nghĩ đẹp nhưng tôi lại mắc thiếu sót lấy hơi nhiều ánh sáng. Xin ông đừng giận. Tôi không dám tính thêm tiền - người chủ ảnh quán lại nhân mạnh. - Xin ông đừng giận gì cả. Chúng tôi "phục vụ" chỉ cần được có tín nhiệm với khách hàng.

Mười lăm phút sau, tôi hấp tấp bước ra khỏi ngôi ảnh quán như một kẻ đang chạy trốn, trên tay cầm mấy tấm ảnh "phờ lu" nhưng đã để lại ở đấy một bức hình thứ hai mà tôi chắc chắn là sẽ "nét" hơn nhiều.

Thú thực giá không bất ngờ phát hiện ra ông già tôi cũng đang ở đây thì có lẽ tôi đã chạy trốn thẳng một mạch, chắc chắn dù người chủ hiệu có lòng tốt "phục vụ" thì tôi cũng từ chối, chẳng bao giờ nghĩ trước ống kính một lần thứ hai.

Tình cảnh cùng bốn phận sẽ bắt tôi phải trở lại đây với ông già tôi, tôi phải có cố để trở lại đây với ông già tôi. Rồi thì cũng như mọi người khác, tôi vẫn không thể đi trốn được số phận, tôi không thể đi trốn khỏi cuộc đời mình một khi mà tôi đang còn sống, mặc dầu trong ý nghĩ của hai người thân nhất đời tôi thì tôi đã chết.

Chiến tranh, kháng chiến, không phải như một số người khác, đến bây giờ tôi không hề may mắn hối tiếc đã dốc tất cả tuổi trẻ vào đây cống hiến cho nó, nhưng nó như một nhát dao phạt ngang mà hai nửa cuộc đời tôi bị chặt lìa thật khó gắn liền lại như cũ. Nhưng đau hơn là hai nửa cuộc đời tôi cũng không bị cắt lìa hẳn. Ông già tôi đã đi qua nỗi mất mát từ bao nhiêu năm nay; giờ ông già tôi hẳn cũng đã quên tôi. Thai cũng vậy, giờ Thai đã có một cuộc đời khác, một người chồng khác với một lũ con cái, nỗi đau khổ ghê gớm vì mất tôi cũng đã qua đi từ lâu. Vậy cho nên, đáng lẽ chỉ còn là một kỷ niệm về một người đã khuất, việc tôi đang còn sống đối với hạnh phúc gia đình riêng của Thai hiện tại sau bao nhiêu năm vất vả chẳng khác nào một điếm hăm dọa, tôi chẳng khác nào một người khách đến không đúng lúc. Tôi chỉ làm rối thêm cuộc sống, tôi chỉ quấy rầy số phận đã an bài.

Và cuối cùng tôi vẫn chỉ là một khách lạ - của cái cuộc sống luôn luôn biến động nhưng bao giờ cũng như đã được sắp sẵn xong đâu đấy.

Người chủ ảnh quán, tôi biết đấy là một con người tốt, khiến tôi yên tâm, chắc chắn là một người ch ồng tốt của Thai. Song dù sao tôi cũng chỉ là một con người, một người đàn ông, dù sao tôi vẫn cứ thấy một thoáng ghen ty với cái người đàn ông đang hàng ngày sống với Thai, đêm đêm ngủ cạnh Thai. Vậy mà hơn hai mươi năm trước chúng tôi đã có một mối tình đẹp, tôi đã cưới Thai, đã là người ch ồng đầu tiên của Thai, trong chưa đầy một tuần lễ. Chắc có lẽ tôi là một anh đàn ông có trái tim hẹp, hai mươi bốn năm nay tôi không yêu một ai, gần như thế, cũng không quên được mấy ngày sống với nhau ở dưới xóm Đ ồng Vôi sau đám cưới.

Tôi đã bị chặt lìa ra khỏi ngay cuộc đời mình. Hình như có một tay Lực khác mới ngoài hai mươi tuổi mặc quần áo vệ quốc đoàn đang đứng bên Thai trong bức ảnh phóng đại tô màu treo trong ngôi ảnh quán dùng chiêu khách và một tay Lực đã già nua, đoàn trưởng đoàn "chính sách" đang cùng trung đoàn của mình lặn lội ở các vùng chiến trường cũ, để lực tìm xương cốt đ ồng đội đã hy sinh, cái người đàn ông vẽ mặt tr ần ngâm đang dắt một đứa bé gái nghịch ngợm vừa đi vừa nhảy lò cò trên những phiến gạch vỡ.

Tôi cũng không hiểu làm sao chúng tôi lại có thể làm quen với nhau nhanh chóng như vậy. Lúc ấy tôi vừa từ trong cái hiệu ảnh bước ra. Tôi vừa đi vừa ngoái nhìn lại. Đang đi sau tôi là cái con bé nghịch ngợm của chủ hiệu ảnh ban nãy, nó vừa đi vừa nhảy lò cò trên vỉa hè. Đó là một đoạn vỉa hè đầy nguy hiểm, người ta đã yết bảng cấm trẻ con chơi, một chiếc xe ủi đất lẫn gạch dưới lòng đường thành đống cao như núi, để một chiếc máy xúc ngoạm từng g ầu đổ vào những chiếc xe ben chờ ra sông. Tôi chưa kịp lên tiếng gọi thì con bé đã thả bàn chân xuống, nó đi trên hai chân về phía tôi.

- Ông ời ông, sao ông nhìn con nhiều vậy?

Cặp lông mày của đứa trẻ nhướn lên, một cặp lông mày thanh thanh đầy diễn cảm và hình như lúc nào cũng động đậy phía trên hai con mắt trong veo đang ngược nhìn tôi đầu đầu dò hỏi. Tôi bất chợt nhận ra tất cả những nét quen thuộc của Thai được lặp lại trong đứa trẻ đứng trước mặt. Có một cái gì đó hết sức yếu ớt, n ồng nàn và chân thực đến giản dị trong giọng nói, trong con mắt, trên khuôn mặt và trong mọi điệu bộ như lộ ra từ mẹ nó.

Tiền thế đi qua một mẹt bánh, tôi mua cho nó một chiếc bánh phồng vắt hình con cá nhưng con bé không ăn, chỉ cần chơi trên tay. Chúng tôi cần tay nhau đi sóng đôi trên những vạt cỏ úa héo, đã bạc phếch bởi từng lớp bụi bám vào. Bất ngờ con bé ngược lên mách với tôi:

- Ông ơi, con đang tập đi một chân.

- Không nên đâu, tôi bảo nó, khéo ngã đấy cháu ạ!

Con bé mặc một chiếc quần nhưng may kiểu quần đi ngựa, đã vá mấy miếng rất khéo, hai ống quần chật lăm đầy bụi gạch đỏ quạch xấn ngang bắp chân, lại tiếp tục nhảy lò cò bên vệ đường, rồi kéo tôi đến sát một đoạn vỉa hè khác, ở đấy nó tập nhảy từ dưới lòng đường lên vỉa hè bằng một chân.

- Cháu ăn bánh đi! Tôi giục.

Nó liền phản đối:

- Ông không biết hôm nay ngày rằm ư?

-Thì sao?

- Phải cúng rồi mới được ăn - cặp mắt ngây thơ, trong veo vẫn ngược lên, đầy bí mật nó thì thào - cúng thật mà, vui lắm, ông có đi theo con không?

Tôi cười:

-Bác là người lớn, ai lại...

- Ông tưởng người lớn không cúng à? Ồi người lớn già hơn ông còn cúng.

- Mẹ cháu có cúng bao giờ không?

- Mẹ con hử? Mẹ con lại càng chăm cúng, cúng ở nhà xong lại còn ra đình cúng.

Con bé bất ngờ buông tay tôi, như một gã con trai, hình như nó chạy theo một tiếng gọi đầy quyến rũ nào đó từ trong cảnh đồ nát, nó chạy thoăn thoắt ẩn hiện giữa những phiến gạch lớn ngổn ngang dưới chân thành, nó leo qua mặt Thành Cỗ ở quãng đồ nát nhiều nhất, một thoáng sau tôi đã thấy cái bóng đứa con gái mặc quần đi ngựa đang đứng tít trên cao, giữa hai vách tường gạch sứt sọc nham nhở như giữa hàm răng của một con thú, nó sung sướng nhón người giơ tay vẫy tôi rồi rít.

Sợ nó ngã, tôi chạy vào.

Khoảng mấy phút sau, con bé quá ngỗ nghịch bỗng hiên khô, đầy trang trọng nó dắt tay tôi đi vào giữa một bãi tha ma. Con bé biết đâu rằng tôi cũng chẳng lạ gì chỗ này. Tôi biết đây là bãi tha ma của thôn Hành Hoa. Những ngày cuối chiến dịch bảy hai, đám lính bộ binh đã mệt mỏi chúng tôi đã quăn nhau đến như tử với lính thủy quân lục chiến của bên quân nguy tại đây, hai bên đã giành đi giật lại cái tha ma nay không biết bao nhiêu lần.

Tôi không khỏi bỡ ngỡ. Ngày nào đang đánh nhau, chúng tôi không hề nghĩ đây là nơi yên nghỉ của người chết mà chỉ là một khu vực địa hình vô cùng lợi hại cho bên nào chiếm được, dù chỉ chiếm giữ được vài cái mã. Hình như bây giờ mồi mả đông đúc hơn và cỏ mọc xanh tốt hơn. Cuộc chiến vẫn chưa chấm dứt. Nơi yên nghỉ cuối cùng của người chết đến bây giờ là bãi chiến trường của đám trẻ chăn bò bày trò chơi đánh trận giả la hét đầy huyền ảo. Đối với tôi, cuộc chơi thì giả nhưng nỗi đau là thật. Chẳng lẽ trên mảnh đất tha ma này? chiến tranh đã trở thành một thứ định mệnh: Cũng như đám người lớn đã nằm xuống, bọn trẻ chúng lại chạy nằm, nằm chạy, rình núp, mắt sáng quắc, bắn súng dùng đoàng. Những con bò đi lang thang, đứng đình giữa hai làn đạn, thỉnh thoảng ngược mõm lên trời kêu "ò, ọ" bằng giọng khàn khàn nhưng đầy âm vang vọng vào tận trong phố.

Con bé không chịu đánh mất phong thái trang trọng bất chước của người lớn, khi nó dắt tôi đi xuyên qua giữa hai lưới lửa bắn chéo cánh sẻ, đưa tôi đến trước một ngôi mộ.

- Đây là hai ngôi mả của nhà con, - bỗng con bé liên thoáng - cái này với lại cái này.

Nó liền bẻ chiếc bánh phồng hình con cá nhuộm phẩm xanh đỏ ra làm đôi. Hình như có ý cần nhắc, nó đặt nửa miếng bánh phần nào nhỉnh hơn lên ngôi mộ trước mặt, rồi chạy sang đặt nửa kia lên một ngôi mộ bên cạnh.

Con bé sau đó phàn nàn với tôi:

- Mả nhà con còn ít lắm. Nhà bọn chúng nó có nhiều hơn.

Tôi hỏi nó:

- Cháu lại thích nhiều ư?

- Con thích nhiều.

- Đây là những ngôi mộ của ai, cháu biết không? Tôi hỏi.

- Có chứ ông. Đây là những ngôi mộ mà má con mới đưa từ dưới làng lên. Đây là ngôi mộ của cha con, còn đây mà chú Hệ. Má con dặn bốn anh em con thế!

Tôi đứng lặng chết điếng, sau khi nghe đứa trẻ nói.

Tôi chạy đến nhìn vào hai tấm đá.

Quá đúng thật, tôi đang đứng ngay trước ngôi mộ của mình.

Tôi bước sang bên cạnh đứng hồi lâu bên má đứa em. Bên tai tôi bỗng nghe vang rộn lên tiếng xe trâu kêu rền rĩ. Tôi nhớ ngày năm nào tận xa xưa thằng Hệ đánh xe trâu chở tôi đi vào rừng gia nhập bộ đội vệ quốc đoàn. Hai vạt áo nâu mở phanh, nó đánh chiếc xe theo vệt đường mòn kéo gỗ cứ nhẩn lỳ. Hai bánh gỗ bịt sắt cao lênh khênh lọc cọc leo dốc. Con trâu nhà tôi trái tính trái nết, bướng bỉnh. "Hầy, hầy". Tiếng thằng Hệ thúc trâu đầy gượng nhẹ... Lần về thăm nhà năm 1959 tôi không gặp thằng Hệ. Đã ngoài hai mươi năm anh em không gặp nhau. Chắc chắn ở bên dưới kia là hài cốt thằng em trai của tôi thật, chứ không phải như ngôi mộ của tôi - không biết một người nào đang nằm dưới đó?

Nước mắt tôi cứ muốn trào ra, thằng Hệ đưa em cặm súng chiến đấu ở quê hương như thế là đã hy sinh thực. Và Thai đã đem cả gia đình tôi, cả người còn sống lẫn người đã chết, về đây.

- Ta ra khỏi đây thôi cháu.

Tôi buồn bã nắm bàn tay đứa trẻ.

- Ông vái đi.

Rồi nó lại thêm:

- Để con còn hạ cỗ.

Tôi chấp tay vái trước ngôi mộ thằng Hệ xong mới qua sang vái trước ngôi mộ của mình.

Con bé, rất tự nhiên, nhón tay nhặt hai nửa chiếc bánh phồng.

Như một kẻ lang thang, chẳng biết từ lúc nào hai bàn chân đã dẫn tôi đến trước cái vòm cuốn rất tân kỳ cổng chợ Thành Cổ. Nhưng vừa bước

vào mới mấy bước, như phải lửa tôi đã vội vã quay trở ra. Con bé lấy làm ngạc nhiên, túm chặt lấy tay tôi trì lại:

- Ông ơi, ông vào với con đi, trong chợ vui lắm!

Nó đưa tay quệt ngang mép để phi tang những mẩu vụn bánh, tiếp tục chèo kéo:

- Ông vào với con đi, mạ con ng ỏi đằng kia r ỏi!

Tôi lại càng phải vội vã rút lui thật nhanh.

Ở bên ngoài cổng chợ, tôi len lỏi, chen lẩn giữa đám đông như nêm, nắm chặt tay tôi cái đứa nhỏ vẫn còn cứ nằng nặc đòi đi chơi chợ, nhưng con mắt tôi không ngừng quay về sau. Tôi biết Thai đang ng ỏi ở đâu trong mấy dãy lều quán, sau một cái sạp hàng bày lộn xộn, la liệt trăm thứ bà dằn, từ gương lược, ruột bậc đèn đến những phong sấp, thẻ hương... Ngoài hai chục năm về trước trong cái đêm cùng tôi chống đò đi dỡ sắn trên rẫy, chắc hẳn không bao giờ Thai đoán được mình lại làm cái nghề ng ỏi bán hàng xén ở chợ? Thực tình sau cái hôm lần đầu biết rằng Thai là vợ người chủ ảnh quán, tôi đã tìm vào trong chợ, kéo sụp mũ xuống, lượn đi lượn lại trước cái sạp hàng xén ấy nhiều lần.

Nhưng lần này thì tôi không thể bước vào với con bé thông minh và tinh quái này ở bên cạnh. Tôi dừng trước một bà lão bán bánh phồng trước cửa chợ, mua cho nó cả một gói.

Đến bây giờ tôi mới kịp hỏi:

- Tên cháu là gì?

- Thơm. Nghĩa là mùi thơm ấy. Còn ông tên là gì?

Tôi hơi luống cuống:

- Ông không có tên.

- Không thích ông! - Con bé bất ngờ phụng phịu - con giả ông bánh phồng đây...

Tôi phải vội vàng bịa ra một cái tên khác cho mình và ấn lại cái gói bánh vào ngực nó. Nhưng lạ thay, mặt mũi đứa trẻ trở nên hết sức âu s ầu buồn bã. Nó cụp hàng mi xuống trong lúc hỏi tôi:

- Ông không muốn gặp mạ con à?

- Thơm, sao cháu lại nói thế?

- Lúc này con thấy ông chạy.

Tôi cúi xuống bế xốc đứa con gái nhỏ của Thai trên tay. Tôi hôn mãi lên nửa bên mặt có cái răng khểnh của nó và cảm thấy một con mắt cùng nửa mặt bên kia của đứa trẻ đang nhìn tôi - tưởng như người chủ ảnh quán đang nhìn tôi.

III

Tôi đặt đĩa trẻ xuống. Tự nhiên tôi hơi ngượng với nó đồng thời cảm thấy một chút hơi hướng của một người đàn bà mà ký ức đầy hoang vắng của tôi còn giữ gìn được cùng với những ngày tháng, những khung cảnh tôi đã đánh mất.

Tôi chợt nhớ lại ngày ấy cưới Thai về bên nhà tôi xong, tuy chỉ còn phép được ở nhà có mấy ngày nhưng tôi tranh thủ làm được khối việc cho cha tôi. Sáng nào tôi và Thai cũng đánh chiếc xe trâu vào rừng chặt củi. Có hôm hai đứa chống chiếc thuyền gỗ ngược dòng sông Đồng Vôi lên những vùng thung lũng tận trong khe núi, mãi tối mới về. Đạo ấy đang giữa tháng mưa, con sông Đồng Vôi trước làng ngập đầy nước ăm ắp, gia đình nào cũng hạ những chiếc thuyền buộc úp sau vách liếp xuống để đi đào sắn hoặc đi cắt tranh về dãi nhà. Thai mảnh khảnh như chiếc lát mà sức dai hơn tôi. Cả ngày đi làm, tối về lại đi gác, đi hội họp với anh chị em du kích. Có hôm mãi gần nửa đêm mới mò về gõ cửa buồng canh gác: "Anh Lực, anh Lực". Tôi đã choàng thức dậy nhưng lại giả vờ ngáy rất to. Thai vòng ra sau nhà lấy báng súng gỗ vào vách liếp chỗ đầu giường. Cha tôi nằm ngoài hè phái lên tiếng: "Mi ngủ chi mà ngủ như chết vậy Lực?" Thai biết thừa tôi đang trêu cô nên liền đánh tiếng: "Anh ấy ngủ say lắm, vậy thì con trở ra ngoài trạm gác ngủ với các chị em vậy?". Tôi cố nhin cười, lần dậy đi rón rén tới kéo cái then cài cửa. Tôi quẹt diêm châm đèn nói nghiêm trang:

- Em đưa cái báng súng anh coi nào?
- Cái báng súng làm sao?
- Coi nó có vỡ mất không?

Thai trả miếng:

- Cứ tưởng là anh kiên gan. Người ta vừa dọa đi ngủ ngoài trạm gác đã vội vàng nhảy bật dậy.

Tôi nhìn chiếc răng khểnh như con mắt nghịch dưới ánh đèn cứ lấp lánh:

- Chồng con rồi mà còn gác xách. Tôi không cho vợ đi ngủ ngoài trạm gác đâu. Du kích với lại du quéo!

- Anh không nên đưa chuyện ấy ra mà đùa, Thai tắt đèn, vừa đặt mình xuống bên cạnh đã giang tay ôm ngang ngực tôi - vài hôm nữa anh đã phải đi rồi! Hay là ngày mai anh ở nhà cho khỏe lấy sức mà đi đường. Một mình em đi dỡ sản cũng được.

- Anh đi với em - tôi nói rất nhỏ - hai đứa chúng mình còn ở với nhau được mấy hôm nữa đâu.

- Mai em vào tận trong chân núi Đọi, cũng phải chống thuyền mất già một buổi mới vào thâu tới nơi, vất vả lắm!

Sáng ngày sau, tôi buộc hai vắt cơm vào đầu bơi chèo ra đi từ lúc còn tờ mờ đất. Cái bến dốc thẳng. Một hàng bậc chạy ngoằn ngoèo lát bằng những phiến đá ong sứt sọc phủ đầy rêu. Cứ từng quãng dọc bờ sông lại hiện ra một khoảng tối sẫm hình vuông vức - những khu vực dân các xóm đã khoét lõm xuống để lấy đá ong từ mùa khô con sông Đòng Vôi cạn thấy đáy. Tôi lần từng bậc đá đưa tay sờ cái cọc buộc dây neo thuyền. Chiếc thuyền của cha tôi đóng từ thời mẹ tôi còn sống đã nát, lại lâu chưa xảm lại, qua một đêm nước đùn vào xâm xấp bụng chân. Tôi đặt chân vào lòng thuyền, nước buốt như cái đai sắt ôm một vòng quanh hai bắp chân, tê dại. Một con cá măng to đại đột nhảy vào trong thuyền từ hồi đêm thấy động vội vã ném mình lên. Tôi đưa tay chop nhưng bị hụt? cái lườn con cá óng ánh vẽ một đường sáng chênch chênh ngay trước mặt tôi, một mùi tanh ẩm ướt xộc lên mũi, con cá hút chết vắng mình được ra ngoài sông. "Thật phúc tổ cho mày!" Tôi kêu lên một tiếng tiếc rẻ và đứng doạng chân tát nước.

Ánh sáng buổi mai nứt ra từ một vệt lô nhô của bờ cây chạy dọc theo gờ đất ở bên kia. Bờ bên kia có tiếng í ới gọi thuyền xin sang ngang. Tôi bắt khum hai bàn tay lên miệng làm loa gọi sang cái khoảng tranh tối tranh sáng:

- Đi quá lên một quãng có cầu đấy!

- Chúng tôi mắc xe máy không qua cầu tre được. Nhờ cho qua một chút.

Tôi chèo thuyền sang. Dưới một lùm tre um tùm uốn vòng hình đuôi gà trống có một tay thanh niên gầy gò đứng bên chiếc xe máy sơn đen,

đang hút thuốc lá. Thăng Nhi không vận kaki xám như mọi ngày mà mặc một bộ bà ba đen đã cũ như kiểu cán bộ dân chính ở chiến khu.

- Anh Lực mà tướng ai - thăng Nhi luống cuống, lúng túng - tôi có nghe tin đám cưới anh với chị Thai... đã định về mừng anh chị.

Dắt xe xuống thuyền xong nó giành lấy chiếc bơi chèo trên tay tôi.

- Cậu cứ ng ấ - tôi lạnh lùng - thuyền nhà mình, mình chèo quen r ấ.

Tôi chèo thuyền trở về được một lúc mới thấy Thai ra bến, mang theo lưng còng nào dao rựa, xoong n ấ, chiếu đắp. Thai vừa bước xuống thuyền vừa xuyết xoa vì rét, hai con mắt lấp lánh sau vuông khăn đen ôm chặt đôi má đỏ ửng. Không hiểu sao tôi thấy bực cả với Thai, cần sợi dây neo thuyền ước sừng vất đánh ạch vào giữa khoang:

- Đi thôi, sao em ở nhà lâu vậy?

- Em phải dọn dẹp, thu xếp nhà cửa một chút.

- Em có gặp thăng Nhi vừa dắt xe đi lên không?

-Có.

- Chắc là em bận đứng nói chuyện với hắn nên mới lâu vậy?

Thai cắn chặt môi:

- Em với hắn có gặp nhau thì em cũng không nhìn mặt hắn. Không phải bây giờ mà ngày trước cũng vậy thôi.

Lát sau khi thuyền đã tách ra khỏi bến được một quãng, lên gần đến quãng cầu tre, Thai mới lấy lại được giọng vui vẻ:

- Em ngó chừng ở bên anh mãi cũng chẳng nổi đâu, ghen bóng ghen gió khiếp đi.

Mãi nửa chiều thuyền mới lên thâu vùng núi Đọi, một vùng núi đá dựng đứng đầy vắng lặng, chim kêu vượn hót cũng không, chỉ có núi đá và núi đá nối nhau chạy dài dọc sông ôm lấy một cái thung lũng mọc độc một thứ cỏ lau đang trở một trời hoa tím nhạt.

Ngay chỗ bến thuyền chúng tôi ghé vào là một cái chân núi ngổn ngang những tảng đá màu trắng như phấn, phần lớn đã bị nước đánh rửa ra và đóng vón trở lại màu vàng như sáp chảy.

Ngọn núi sát bờ sông không cao lắm, nửa phần trên là đá xám xen lẫn một vài vệt đá trắng, từ thời khai sơn lập địa đã có bàn tay công phu của

người thợ đá nhà trời đeo gọt những thớt đá bằng phẳng rồi đem xếp chồng lên nhau theo một đường chênh chênh, cắm vào giữa kẽ điếm xuyên một vài thân cây cổ thụ vắn vẹo. Ở tận trên chóp đỉnh, chỗ vùng mặt trời chiếu lóe sáng màu thép chảy, một hòn đá dựng đứng cứ vàng rực lên, vừa thoát trông đã có thể hình dung giống như một người đàn bà bế đứa con trước ngực.

Tôi kéo cuộn dây từ giữa lòng thuyền đem cột vào một phiến đá trắng, dậm lút trên lớp đá phấn bị nước làm phân rã cứ dính bết vào hai bàn chân không. Thai đi sau, gánh hai cái sọt đựng dao rựa, còm nắm và một chiếc chiếu gấp đôi. Thấy tôi cứ đảo mắt ngo ngoác nhìn khắp bốn phía, Thai liềnh hỏi:

- Anh đã lên đây lần nào chưa?

- Rồi. Nhưng từ ngày anh hãy còn nhỏ. Anh đi theo mẹ - tôi ngửa mặt ngắm hòn đá đứng chênh vênh trên cao - người ta bảo vùng núi vọng phu, hay núi Đọi là đây phải không?

- Phải đấy anh ạ! Hóa ra bây giờ anh mới biết thật. Hòn núi Đọi này là còn thấp đấy, nhưng hòn ở sâu phía trong kia, cao hơn nhiều. Những hôm nào trời quang đứng dưới làng ta cũng trông thấy. Anh ạ, người ta bảo rằng người đàn bà ấy đợi chồng đi đánh giặc bao nhiêu năm, lâu lắm mà không về, ngày nào cũng bế con lên núi đứng ngóng, lâu ngày hoá thành đá.

- Sao không ở nhà mà đi cày đi bừa, - tôi trêu Thai, - việc gì phải trèo lên núi mà đứng cho rét?

- Anh nói ngang như cua, đấy là chuyện đời xưa.

- Nay mai anh ra ngoài Bắc, vậy lúc nào nhớ anh, em đứng ngóng ở đâu?

- Thì giờ rồi đâu mà em đứng ngóng anh? Đừng hòng nhé, nhớ thì có nhớ nhưng người ta còn phải đi gác xách, đi trẩy tiêu, đi đặt hom sắn, đi cắt tranh về đội nhà. Còn phải mắc trăm công nghìn việc ấy chứ?

Chúng tôi cột thuyền để đấy, hai vợ chồng gồng gánh len lỏi đi sâu vào giữa rừng lau, nơi có những vạt đất cha tôi và thằng Hệ đã vỡ.

Mặt trời đã chìm trong đám sương mù lại chợt nhô ra giữa hai kẽ hai rặng núi đá đằng xa. Ở đây không khí thật thoáng đãng. Hoa lau phơ phất trên nền xanh uyển chuyển của rừng lau, thân cây lau cúi rạp xuống từng

đốt, ánh lá xanh loáng lên dưới ánh mặt trời rồi trở màu sẫm huyền bí trong vô vàn tiếng lá chạm nhau xào xạc. Càng đi sâu vào đất càng tốt, rừng lau càng dày và cao, những vạt sắn tăng gia của vùng xuôi lên đứng xa trông như những mụn vải màu sẫm vá vào nền rừng, vài vệt cỏ lau mới đốt phô màu đất đen xỉn, lổm chổm gốc cây cháy lẫn màu cỏ mới nhú lên xanh xanh nhọn hoắt.

Từ những vạt sắn tăng gia nhìn lên khắp bốn phía trời, hòn vọng phu đứng nhan nhản. Tôi lấy làm lạ lòng quá, thật là đủ hình dáng, đủ tư thế, cả một thế giới đàn bà đã sống trải bao thời gian qua, chiến chinh đường như đang tụ hội về đây, mỗi người một ngọn núi, đang đứng một mình vò vố, chon von trên các chóp núi đá cao ngất, người ôm con bên nách, người bế con trước ngực, người cõng con sau lưng, người hai tay buông thông xuống, mặt quay về đủ các hướng, các ngả chân trời có sừng nỏ, có lửa cháy.

Hai chúng tôi bắt đầu dỡ sắn. Được chừng nào Thai lại xếp vào sọt gánh ra bên đờ vào khoang thuyền. Mãi gần tối, Thai giục tôi nghỉ tay. Tôi vào rừng nhặt củi. Thai nhóm lửa. Hai vợ chồng chúng tôi ngồi bên cái bếp mới bắc tạm bợ giữa trời. Tôi cần thanh củi chọc chọc xuống đất.

- Em coi này, đất tốt quá chừng, vô khối là đất mà chỗ nào cũng chỉ độc có giống cỏ lau mọc. Khi nào kháng chiến xong ta có thể mở một cái nông trường ở đây.

Thai hỏi lơ đãng:

- Nông trường là thế nào hả anh?
- Như năm bảy cái đồn điền của thằng Rê-vây gộp lại.

Thai vẫn cần dao lột vỏ sắn thoăn thoắt:

- Eo ôi, làm lụng thế nào cho xuê, cày bừa trâu bò đâu?
- Chẳng lẽ lại đi cuốc đất bằng tay như cô ấy? Em hiểu không cả cái thung lũng này chỉ cần vớt vào dăm bảy cái cày máy. Chỉ cần một người ngồi trên cái ghế đệm mềm ngâm điều thuốc, ấn nút một cái là máy chạy ầm ầm, trong mấy buổi là biến thành ruộng cày thuộc hết.

- "Làm ăn như bên Liên Xô, Trung Quốc" là như vậy đó phải không anh? Vậy thì nhàn nhã, sung sướng quá. Nhưng mà anh đã trông thấy bao giờ chưa?

-Chưa.

- Sao anh biết tỉ mỉ vậy?

- Phải biết chứ. Bởi vì đây là Chủ nghĩa Xã hội. Trong làng trong xóm nay mai sẽ không còn kẻ giàu, người nghèo, bước chân vào nhà nào cũng no đủ, ai cần gì có thức nấy, mọi người ăn ở với nhau vui vẻ, tử tế trên tình đồng chí với nhau cả. Em là đảng viên mà chỉ biết đi gác, đi trông sắn, mù tịt chẳng biết gì về Chủ nghĩa Xã hội là khuyết điểm đấy!

- Thỉnh thoảng em cũng có nghe các anh ở trên về nói giống như anh. Thật là thích anh nhỉ, nhưng mà liệu có còn lâu không?

- Chả lâu đâu.

- Lúc đó vợ chồng mình ở đâu?

- Anh sẽ xin phục viên về làng. Vợ chồng mình sẽ đưa nhau lên đây. Em sẽ đi học lái máy cày.

- Còn anh?

Tôi hứng chí phét lác:

- Anh sẽ làm chủ tịch cái nông trường núi Đọi này!

- Nhưng anh biết không, ở đây có cọp, em sợ rừng lau lắm!

Mẻ sắn luộc trong chiếc nồi đất vừa kịp chín thì cơn giông bùng bùng kéo đến. Gió rít trên ngọn cây lau ngã rạp xuống. Gió lồng lộng như có hàng ngàn binh mã kéo qua thảo nguyên cỏ lau. Mưa ập xuống. Trên lưng chừng trời, giữa kẽ hai tầng mây đen còn sót một chút ánh sáng mặt trời vàng khé như dính chặt vào giữa cái nền trời nâu nâu vàng vàng quái dị, một hình người đàn bà bằng đá đang giơ tay chụp bắt một con chim cất đập cánh đứng im một chỗ.

Mưa bão kéo đến nửa đêm thì đột ngột tạnh. Và trăng mọc. Bầu trời, mặt đất dầy thanh vắng, hoang dại. Tôi nằm lắng nghe từng giọt nước rơi tí tách, đều đặn và chậm rãi từ những tàu lá sắn, ở đâu đó trong khoảng tối om quanh co đầy bí hiểm của các dãy núi đá có không biết cơ man nào những cái khe (tất cả đều mang một cái tên là khe Bò Đái), nước chảy ồ ồ suốt đêm không ngớt. Chợt nhớ câu chuyện hồ ở rừng lau, tôi rút khẩu súng ngắn lên đạn đặt bên người. Những đợt sóng cỏ lau phản chiếu ánh trăng lấp lánh như những tấm lưng mềm mại của đàn cọp đang nô giỡn. Tôi nằm sát vào Thai. Hai đứa đắp chung một chiếc áo tơi lá, nằm trên lớp

cỏ lau vẫn còn ướt, cố không trở mình để lá lau khỏi cứa vào da thịt. Thai rúc đầu vào ngực tôi ngủ rất say, mái tóc dày trải ra hong khô trên cánh tay để trần của tôi, vành mi đen sẫm khép lại thanh thản đổ bóng xuống cái bầu má đầy đặn rậm nắng.

Tôi nằm yên không dám động đậy cho Thai ngủ yên, để lấy sức ngày mai làm tiếp. Hai con mắt tôi không hiểu vì sao chẳng khép lại nổi. Trên nền trời sáng trắng mênh mông, những hình người đàn bà bằng đá đứng câm lặng, như đã hàng triệu năm vẫn đứng thế. Sau lưng họ, mảnh trăng cuối tháng như một chiếc đĩa bằng vàng bị vỡ.

IV

Chiếc Gát 63 mui bằng tôn gỗ quen thuộc đang đỗ cạnh cái biển chỉ đường ở ngã ba, chờ tôi lên.

- Vù thôi chứ thủ trưởng?

Cậu lái xe của đoàn giờ lên khoe với tôi một xâu cá nướng vừa đối chác được trong bản đồng bào dân tộc. Tôi vừa cuốc bộ một chặng năm cây số, sung sướng quảng mình lên cái đệm lò xo mới thay của buồng lái.

- Ngoài thị xã Quảng Trị giờ đông vui rồi chứ thủ trưởng?

- Vui, vui lắm. - Tôi đáp qua quýt, như người đánh trống lảng, quay về sau ngó qua tấm lưới mắt cáo. "Hàng" không nhiều lắm. Chất lượng cũng chưa đầy nửa thùng xe. Những bao ni lông cái màu tím cái màu xanh đột chuối mỗi chiếc đầu buộc chữ thập bằng dây dù. Trên mặt mỗi bao có một tấm giấy ghi mấy dòng chữ thống nhất quy định và ngăn ngừa đến khắc nghiệt. Đây là nội dung sẽ khắc lên những tấm bia.

Dấn sâu vào công việc này gần nửa năm nay tôi mới có dịp hiểu rằng chung quanh một nắm xương người chết trong chiến tranh có bao nhiêu chuyện. Vì thế mà kinh nghiệm dạy cho chúng tôi cần phải bao phủ lên nó thật nhiều làn hương khói của thiêng liêng. Tôi nhắm đếm số bao ni lông, không khỏi lắc đầu ghê sợ với những cánh rừng cỏ lau. Đang nằm ngủ im sau lưng tôi là những đồng chí mình mà chúng tôi phải mở không biết bao nhiêu chiến dịch vật lộn với cỏ lau trong vùng núi Đọi mới giành lại được. Tất nhiên chúng tôi còn phải đào bới thêm một thời gian nữa ở đây nhưng cả tháng qua, một tiểu đoàn của tôi đã gần như sa lầy trong những rừng lau và các dãy núi đá. Cỏ lau đã nhanh chóng xóa đi mọi dấu vết đã được đánh dấu trên các tấm sơ đồ mộ chí, nó lại còn đánh lừa chúng tôi, mọi công việc đào bới rất nhọc công theo sơ đồ có khi chẳng tìm thấy được gì.

Tôi đưa tay khép cánh cửa xe, đã thấy hai ba bóng con gái trẻ ăn mặc diêm dúa lấp ló ở bên ngoài, đang cố nhìn vào trong thùng xe bịt vải bạt kín mít.

- Các chú có gì bán không nào?

- Có đấy - cậu lái xe nhòai qua người tôi trả lời cho một em bánh nhắt, mặc chiếc áo vàng có hai ống tay áo rất ngắn loe ra như một bông hoa loa kèn - em định mua hay định đổi chác nào?

- Vậy anh có thứ mặt hàng gì?

- Toàn hàng ngoại cả!

- Thôi chúng ta đi! Tôi đóng sập cánh cửa ca bin lại.

Chiếc Gát vừa nổ máy, bánh xe lăn vài vòng đã chết máy. *Và khi đó không phải trong thơ, không phải trong mơ. Em nhận ra anh.* Tiếng hát rên rỉ, tha thiết của một chiếc cát-xét đuổi theo chúng tôi từ mấy ngôi hàng quán lụp xụp tụ tập toàn dân buôn lậu chỗ ngã ba. Đám con gái "ăn sương" phe phẩy tường chúng tôi đã thỏa thuận, vội vàng phấp phới chạy túa lại.

Cậu lái xe không nhìn ra, đem dễ tiếp tục nổ máy, chân dận ga, miệng nói lẩm rầm:

- Lạy vong hồn mấy đứa chúng mày, tao đưa chúng mày đến an dưỡng chỗ danh lam thắng cảnh nhất nước, từ nay chẳng phải làm gì, ng ồi mát ăn bát vàng, sướng bỏ xừ đi... Đi chứ! Đi nào?

Chiếc Gát 63 thường khùng khinh lần này nổ máy lại khá nhanh. Thật hú vía. Chúng tôi phóng đi trên con đường quân sự chiến lược vắng heo hút, những cao điểm ngày xưa lính Mỹ đóng vẫn phủ dầy mây trắng, vài vệt đất đỏ ối, vài chiếc lô cốt xi măng giữa lưng chừng trời, giải đường tăng như một vệt tông đơ dụi một nhát thẳng lên đỉnh, núi đứng núi ng ồi tràn ra tận hai bên mép cỏ cái giải nhựa, tất cả phủ trùm kín trong một màu cỏ lau mới mọc xanh mơn mớn, nơi nào ngày xưa người lính vô danh đã từng nín thở bấu chặt mười ngón tay vào vách đá leo lên, ở hẻm núi nào, ở chân điểm cao nào, như một con c ầy, con cáo, người lính nấu kín mình rình giặc, chịu đói chịu rét, vào quăng những năm nào đến với họ được một phong thư nhàu nát của một người vợ, của một đứa con nhỏ gửi đi từ Hà Nam Ninh, từ Thái Bình, từ Nghệ Tĩnh, từ Cao Bằng, Lạng Sơn... Ai suốt đời đã nằm lại? Ai chiến thắng còn sống trở về quê hương ngoài Bắc ng ờ ngang như một người khách lạ, sau mười năm c ầm súng ở chiến trường?

Màu trời chiều đã sẫm xuống. Chim "khó khăn khắc phục" kêu thảng thốt. Những triền cỏ lau mới nhú mang một vé hiu hắt, vài đọt hoa hiem hoi điểm xuyết lên giữa hoang hôn vùng rừng một sắc tím băng quơ.

Chiếc xe sau một lần vòng vằng, khùng khỉnh ban đầu như một người đã thông tỏ lối đi về nhà, chạy bon bon, tiến thẳng vào một vùng rừng ngay bên đường có nhiều cây cao bóng cả (do chính tôi đã phải trực tiếp lặn còm nắm vào lưng đi tìm). Nhìn qua kính xe, tôi ngẫm tự hào ngắm những lối đi, những bức tượng, bia ghi công và đài tưởng niệm, tất cả đều dang dở dang, bề bộn, và thoáng một chút so sánh các anh em được về nằm ở đây với ngôi mộ của mình ở giữa bãi tha ma ngoài thị trấn.

*

* *

Tôi đã định theo chiếc Gát về dưới vùng núi Đọi ngay hôm sau nhưng đã phải ở nán lại để giải quyết một số công việc. Việc xây dựng khu nghĩa trang gặp bao nhiêu khó khăn vượt ra ngoài sức chúng tôi, một đoàn chính sách. Với biết bao nỗi lo toan tính đầy hối hả trong thời bình, mỗi con người chúng ta có lẽ đôi khi cũng là một cánh rừng có lau giàu sức sống, rất chóng lãng quên những người lính đã ngã xuống.

Đến một hôm, tôi không ngờ, người chủ hiệu ảnh dưới thị xã phóng xe máy lên tận đây, lên tận cái vùng rừng chiến tranh xa xôi này, để tìm tôi.

Lúc bấy giờ tôi vừa đi xin xỏ ở bên "Công ty xây dựng viện trợ Lào" trở về, đang đứng với mấy thằng lính thợ nề bên cạnh dài tường niệm đang xây lên nửa chừng thì cạn hết vật liệu, thì trông thấy một người đàn ông mặc chiếc bờ-lu-dông màu nghệ thối, đeo máy ảnh trước ngực, dắt xe máy đi vào. Trông thấy tôi cứ đứng ngây ra, ra chiều hết sức ngạc nhiên, ông cũng trở nên lúng túng. Chúng tôi bắt tay nhau. Chúng tôi đều là những người khách không mời mà đến của nhau. Thú thật là tôi cũng không khỏi thắc thỏm. Tôi dắt ông vào một cái nhà bạt mấy hôm ở lại đây tôi vẫn thường nghĩ.

- Ở đây cảnh đẹp quá! Khách của tôi đưa mắt nhìn ra chung quanh, trần trồ.

- Về mặt này, nghề của ông sành hơn nghề chúng tôi. Ông cũng thấy đẹp thật ư? - Tôi nói. - Có lẽ là lần đầu tiên ông lên thấu đây?

- Thừa vâng. Ngày xưa ở bên kia thường nhắc luôn đến tên cái vùng này, đấy là báo chí và những gia đình có người đi lính. Lần đầu tôi lên thấu đây thực. - Khách nhũn nhặn. - Ông Lực ạ, tên tôi là Quảng. Tiện thể tôi có mang theo ảnh lên cho ông. Đẹp lắm. Rất "nét".

- Ông làm nhanh thế cơ?

- Đối với ông, tôi không thể coi như mọi khách hàng bình thường.

Tôi càng ngạc nhiên sau câu nói ấy. Ông khách, người ch^ởng hiện tại của Thai, chắc hẳn đã nhận ra tôi? Tôi ng^ắĩ ng^ắm những bức ảnh của mình.

- Ông thấy thế nào ạ?

- Ảnh đẹp lắm. Cám ơn ông. Ông Quảng ạ, lần này thì rất "nét".

- Đây, ông Lực thấy chưa, hôm ấy phải ng^ắĩ chụp lại tôi biết ông ngại, cái lần thứ nhất nó lờ mờ quá!

- Tôi xin gửi ông ti^{ền}.

- Chụp được hình ông là quý. Ông đã trả ti^{ền} tôi r^{ồi} - khách thân ái đặt bàn tay lên bàn tay tôi - chắc ông đang bận lắm?

- Tôi cũng bận ít nhiều công việc ở đây, chứ không thì đã trở về dưới chỗ ở chính.

- Tôi đã tìm vào trong vùng núi Đọi, được chỉ ra đây. Tôi lên đây có một chút công việc muốn thưa với ông.

- Chắc là việc hệ trọng? - Tôi hỏi thẳng, biết là đã vào cuộc.

- Vâng. Khách đáp kh^ẽ.

- Việc lành hay dữ vậy? Tôi cười pha trò.

- Tôi cũng không biết... Tôi nghĩ là câu chuyện giữa hai người đàn ông.

(Thú thực tôi kính trọng một cách vào đầu như thế, tuy vẫn chưa đoán được người ch^ởng của Thai sẽ nói gì với tôi). Ngừng một lát, khách nói tiếp:

- Hay là chúng ta lang thang ngoài rừng một lát. Hình như tôi nghe ngoài rừng có tiếng chim cu gáy, tiện thể chúng ta đi bắn...

- Hay đấy - tôi nói - trời hôm nay cũng đẹp. Tôi có thể mượn thêm cho ông một khẩu súng.

- Tôi có mang theo một khẩu Brunô... H^{ẳn} ông có súng bắn tốt hơn.

- Có. Tôi có một khẩu cũng khá.

Tôi chạy tìm cậu tiểu đoàn trưởng ở đây để mượn khẩu Helen.

Cậu ta trao súng đạn cho tôi, hỏi:

- Anh sắp đi bắn với ai đấy?
- Một người quen của mình...
- Mà sao trông lạ... Khách của anh trưa nay có ăn cơm ở đây không?
- Có lẽ có.

Ông Quảng ra chỗ chiếc honda cởi dây tháo khẩu súng bọc trong tấm áo bạt.

Vừa ra khỏi nhà, lội qua một con suối tôi quay lại thấy ông khách của tôi đang cúi xuống hí hoáy cởi giày.

- Ông Quảng, tôi gọi, ông đi quá lên một đoạn, trên kia có đường sang.

Ông Quảng ngược lên nhìn, đã trông thấy một dãy đá xếp dọc lòng suối nhưng có lẽ sợ làm phiền tôi phải đợi hoặc vì sĩ diện của một người thành phố, liền đi thẳng xuống mang cả giầy phăng phăng lội qua suối, đến nổi cũng không thèm vén hai ống quần.

Sườn núi sau khu nghĩa trang hơi dốc. Những cây săng lẻ mọc toả ra ở gốc rễ thân cây màu ngà đây quý phái vươn thẳng lên trời. Một khu rừng già tuyệt đẹp. Tôi cố leo chậm nhưng ông khách khoác khẩu súng trên vai, nửa ống quần ướt sũng, lại cứ muốn leo vượt lên trước, vẫn cứ sợ tôi phải đợi.

- Qua khỏi đây một đoạn là rừng bằng thoi, lại có nhiều chim.
- Vâng. Cảm ơn. Ông đừng sợ tôi mệt.
- Đâu có thể. Ông trẻ và mạnh hơn tôi nhiều - tôi nói vào chuyện vẫn bằng một câu nói vui - ông Quảng này, ông biết tôi chết đi sống lại từ bao giờ?
- Ông biết đùa lắm... nhưng ông có nghĩ tôi là một người tinh ý không?
- Có thể. Ông nhận ra tôi từ bao giờ?
- Tôi ngờ ngờ nhận ra ông ngay từ bữa ông đến lần đầu. Đến lần thứ hai thì lại càng thấy đúng. Ông Lực ạ, hồi kháng chiến trước tôi cũng đã từng ở bộ đội, bộ đội huyện, rồi tôi bị địch bắt...
- Ông nói tiếp đi.
- Tôi muốn nói... muốn tâm sự với ông rằng, tôi cũng đã từng trải qua cái hoàn cảnh của một anh chàng bị cầm tù. Lúc ở tù về tôi đã gặp một người đàn ông khác ăn ở ngay trong nhà.

Tôi cười:

- Vì vậy mà ông thường có cái tình ý... đối với những người đàn ông khác chẳng?

- Ông đã hiểu hơi sai... Thai không bao giờ lại như cô vợ trước của tôi. Trước sau Thai là một người vợ đứng đắn trung thành. Thậm chí quá trung thành đến mức kỳ cục, về chỗ này có lẽ tôi hiểu Thai hơn ông.

- Ông hãy nói tiếp đi.

- Vì thế mà... tôi thường xuyên như thấy ông ở trong nhà. Có lẽ cũng vì thế mà tôi luôn luôn tình ý. Thú thật, nó là cả một nỗi khổ tâm riêng của tôi, mà nhục nhã! Bởi vì tôi cứ phải suốt đời ghen với ông, xin ông xá lỗi, ghen với một người đã chết. Một phần có lẽ vì ngày trước ông và Thai sống với nhau được ít quá. Hình như hai người mới bén hơi nhau thôi. Rồi xa nhau suốt tám năm. Ông ra đi biệt. Thương nhớ, đợi chờ đằng đẳng, thế rồi ông trở về.. chỉ còn là một cái xác trôi ngoài sông. Khi phái lén lút chôn cất ông, Thai đau đớn lắm. vì thế mà chẳng bao giờ nguôi đi cho.

Chúng tôi khoác hai khẩu súng sóng vai nhau đi trong một khoảng rừng bằng. Chim cu gù khắp mọi góc rừng xen tiếng chim mỏ hoét kêu những tiếng chát chúa tận trong các khe nứt sâu hoắm dọc thân cổ thụ sừng sững đen sì như bị sét đánh. Tôi tìm được một khúc rễ cây bèn bặt, nắm lấy cánh tay ông Quảng. Chúng tôi ngả xuống, chụm hai đầu nòng súng vào nhau.

- Giá ngày đó, ông và Thai cưới nhau xong, ông để lại một đứa con, trước khi ông ra miền Bắc, thì Thai cũng được thỏa mãn một phần. Một đứa con... dù sao về mặt tâm lý, người đàn bà cũng đỡ ảm ức... Ông Lực ạ, với đời vợ trước ấy mà, tôi cũng có một đứa con. Một đứa con gái. Nó là một đứa hư. Thỉnh thoảng nó ở với tôi. Thai rất yêu nó, thậm chí đôi khi còn yêu nó hơn cả bốn đứa con riêng của mình. Ấy là những lúc nhà tôi tự nhiên thấy ghét tôi. Bao giờ nhà tôi ghét tôi thì lại càng yêu nó nhiều.

- Tôi nghĩ ông là một người chồng trong gia đình rất tốt. Chẳng lẽ Thai ghét được ông?

- Ghét chứ. Tôi càng âu yếm, chiều chuộng lại càng bị ghét. Thậm chí đôi khi còn có vẻ căm thù tôi. Làm y như tôi là đứa đã giết ông. Tôi nghĩ rằng Thai, nhà tôi ấy, thuộc loại đàn bà chỉ có thể yêu được một người. Thực tình là vợ tôi suốt đời chỉ yêu được có một mình ông thôi. Đàn bà, con gái thời bây giờ không còn thấy ai như thế nữa. Đàn bà bây giờ, ở

phía bên kia cũng như bên phía cách mạng ta chắc cũng vậy, bao nhiêu người có ch'ông chết trận, đâu có thể? Người ta khóc lóc, vật vã chán, rồi một hai năm sau người ta thoải mái, vui vẻ sống với đời ch'ông khác. Người chết đã chết rồi. Mà như thế phải hơn. Nhà tôi là một thứ đàn bà cổ. Những người đàn bà chờ ch'ông có thể hóa đá.

Bên hai cây súng trước mặt chúng tôi xếp hai bao thuốc với hai cái bật lửa. Một cách tế nhị, ông Quảng rút một điếu trong bao thuốc của tôi tư lự gài lên khóe miệng, mắt đăm đăm nhìn xuống đất. Tôi bật lửa.

- Xin ông... Thai thuộc loại đàn bà cổ. Nhưng tôi lại quý cái tính cách ấy. Khổ sở, lại nhục nhã, mà vẫn cứ phải quý trọng vợ. Lắm lúc tôi cứ phải nghĩ: Không có cái gì vừa vô lý, vợ vẩn mà lại vừa đáng trọng hơn cái cảnh vợ ch'ông yêu ghét, ghen tuông nhau trong gia đình tôi. Thế mà rồi cũng sống với nhau được. Không phải sống thời yên ả mà sống thời loạn. Cùng dắt díu nhau đi khắp. Cũng sinh con đẻ cái. Cả một bầy con chứ đâu có ít. Có một lần vào ngày giỗ ông giữa lúc cả nhà chạy di tản tôi bí quá! Cả nhà chỉ quây lại trong hai chiếc chiếu nhựa trải giáp nhau, đồ đạc của nả để quây kín chung quanh, trong một gian lớp học của một ngôi trường trung học trong thành phố Đà Nẵng. Thai vừa ở cử được nửa tháng. Hồi đó là sinh đứa con út sau cái con bé Thơm. Cô ta ng'õ chống cằm trên manh chiếu, tay ôm đứa con mới đẻ ở nhà thương Huế, một cái bát hương bằng đồng lá cắm mấy que nhang đang cháy, khói bay vật vờ, để bên cạnh. Ông già ông đang sắp xếp các thứ đồ đạc lại cho gọn, chốc chốc quay nhìn người con dâu cũ một cách sợ hãi, mãi mới dám nói: "Con làm khổ ch'ông con làm gì? Xe chở lính Mỹ đi đầy ngoài đường mà nó không dám ng'õ trong nhà. Ngày hôm nay, nó muốn tránh mặt con. Năm nay, giỗ thằng Lực, không cúng bái gì đâu. Cha nói trước thế. Ông biết không, tôi chạy ra chợ lại lộn về các phố, len lách giữa xe pháo, lính tráng, lại len lỏi giữa đám dân chạy nghẽn hết đường hết phố, mua được cặp gà trống với lại một túi nếp, quay về sau thấy một người đàn bà mặt trắng xanh, chân đi đất, mảnh khăn len bịt kín nửa mặt, nước mắt chan chứa, đang giơ tay nắm lấy cánh tay tôi lôi đi. Có lẽ đấy cái năm duy nhất chúng tôi không cúng giỗ ông.

Tôi rút một điếu thuốc trong cái bao Cáp-tan của ông Quảng. Ông Quảng bật lửa.

- ...Việc đã như vậy rồi, tôi nói, đây là câu chuyện giữa hai người đàn ông, ban nãy ông đã nói thế. Bây giờ tôi muốn được nghe ý kiến thực của

ông, cái mục đích ông lên đây.

- Vâng, tôi xin thưa thực với ông. Ông còn sống như thế này, tôi rất mừng. Nhưng một mặt khác, tôi lo cái gia đình tôi.

- Ông đừng vội nói gì với Thai.

- Nhưng trước sau gì thì vợ tôi cũng biết. Không khéo cái gia đình tôi tan nát mất thôi!

Tôi đã ng ỡ nghe ông Quảng nói hết. Ông đã nói có lẽ hơi nhi ều, nhưng thực thà, để nói ra cái đi ều cuối cùng. Nhưng có vẻ hình như ông quá lo lắng về tôi, lại quá nghĩ đến ông. Tự nhiên tôi thấy buồn quá! Cái sống và cái chết, nếu chỉ đơn giản như trong chiến tranh, như hai ngôi nhà có thể đi lại sang nhau dễ dàng thì tôi đã có thể lánh hẳn sang ngôi nhà bên kia, ở hẳn đấy, để cho ông yên tâm, đối với vợ ông tôi vẫn là một người chồng cũ đã chết, một mối tình đã chết, mặc dù ông có bị vợ hành hạ, căm ghét và ông vẫn ghen tuông với một cái bóng.

Mà cũng cần phải thông cảm với ông ta, tôi nghĩ, hai lần lấy vợ thì hai người đàn bà lại hoàn toàn trái ngược nhau, đầu làm khổ nhau. Đời người là thế.

Tôi đề nghị ông Quảng hãy yên tâm, về phần tôi, tôi sẽ không bao giờ làm gia đình ông tan nát. Tôi an ủi ông, và muốn chấm dứt câu chuyện "đàm phán". Chợt trông thấy một cặp vợ chồng mờ ảo đang tình tự trên một cành cây săng lẻ ở đằng xa xa, tôi nháy mắt sang ông Quảng. Chính ông Quảng giơ tay ra quờ súng trước. Hai chúng tôi tự nhiên gác lại câu chuyện. Chúng tôi xách súng lom khom đi rón rén từ gốc cây này sang gốc cây khác. Ông Quảng hỏi nhỏ: "Bắn con trống hay con mái?". "Con trống!" Tôi đáp. Hai phát súng nổ vang, gần như cùng một lúc. Con chim mái lông sẫm lao vút đi. Một vài chiếc lông nửa vàng nửa trắng bay rơi lả tả. Con trống bị thương nặng nhưng vẫn còn gắng sức bay lết được, một bên cánh sệ xuống.

Ông Quảng xách khẩu Brunô... reo ầm ĩ làm náo động cả cánh rừng săng lẻ. Chàng quẩn gai góc, chiếc áo bờ-lu-dông vàng rúc hết bụi này lại chạy ngay sang một bụi cây khác. Trông ông lúc này càng đáng yêu. Trông bộ dạng, tôi biết ông không phải là một người đi săn lành nghề. Lát sau ông quay trở về chỗ tôi, tay xách khẩu súng một cách trễ nải và hoan hỉ, con chim nằm trên bàn tay ông đang hấp hối, một chân phải gãy và viên đạn

phá nát một mảng bên sườn phải, những chiếc lông dính máu khế rung rung theo từng nhịp thở thoi thóp cuối cùng. Cặp mắt nhỏ vàng lò dò vẫn còn mở hé hé trong lúc toàn thân con chim trống cựa quậy một cái khế, nó đã chết.

- Chắc nó trúng viên đạn khẩu Hêlen... của ông - ông Quảng đưa một ngón tay đụng vào bên sườn đầm máu con vật, nói.

- Không, chắc là ông đã bắn trúng nó - tôi nói - ông cần về đi.

V

Tôi trở về đại bản doanh của đoàn chính sách - tức trung đoàn bộ - vẫn quen miệng gọi theo cách gọi hồi chiến tranh là "nông trường bộ" đang đóng ở dưới vùng núi Đọi. Vừa ló mặt về nhà công việc đã ập đến.

- A ha, may quá, ông chủ tịch nông trường về đây rồi! Có nhiều tiếng reo lên và Phong, nguyên trưởng phòng chính sách Mặt trận bây giờ là phó đoàn của tôi, người nổi tiếng thông thuộc mọi hang cùng ngõ hẻm vùng thung lũng cỏ lau này vừa thoáng trông thấy bóng tôi bước ra khỏi chiếc Gat 63 đã chạy tới, cái mặt rõ hoa vùng vừa cười chào vừa nhăn nhó, chưa kịp nắm lấy mấy ngón tay tôi đã đưa mắt hất hàm về phía hai nếp nhà tường đất lợp cỏ lau của mấy gia đình khai hoang đã bỏ về dưới xuôi, hiện tại đoàn chính sách đang dùng để đón khách.

Có lẽ đến gần một trăm người, lần này sao mà đông quá khiến tôi cũng thấy chột dạ, lại cuộc xềng dựng la liệt, đàn ông có, đàn bà có, người già nua có, lại cả mấy đứa trẻ đang chạy nhảy bên chiếc Gat của đoàn tôi vừa chạy về.

Tôi chợt hiểu rõ sự tình nhưng vẫn lấy vẻ bình thản nói với Phong:

- Đành phải nói thật với người ta thôi. Rồi động viên họ.

- Mấy ngày nay tôi cũng đã phải nói thật - Phong đáp, rồi trấn an tôi - trông thì đông thế nhưng số gia đình thì không có nhiều lắm đâu anh ạ, tôi đã nói hết khó khăn của vùng cỏ lau, chẳng những không ai về mà còn trở về gọi thêm anh em, họ hàng đến nữa. Người ta bảo không dám làm phiền mình. Các gia đình người ta nói thực chứ không phải có ý mỉa mai hoặc oán trách gì đâu. Người ta chỉ đề nghị mình cho họ mượn cái sơ đồ rồi họ tự đào bới lấy người nhà.

- Sơ đồ? Chẳng lẽ ta chưa đào bới theo sơ đồ? - Sự nhớ ra tôi hỏi Phong về chuyển đi về các tỉnh đội và quân khu, Phong bỗng nổi xung lên, nổi giận đùng đùng:

- Vị tư lệnh nào cũng hứa, ông cục trưởng, anh trưởng phòng nào cũng hứa. Hứa xong rồi bỏ đấy hoặc quên ngay Còn bạn xây nhà, còn bạn lo cho

con trai, con gái họ vào đại học, đi học nước ngoài. Mà cái anh dân sự nhà nước này cũng ăn ở tẻ bạc. Vứt hàng tử xuống sông xuống biển không tiếc nhưng tiếc cái thằng lính đã hy sinh cho họ ở biệt thự từng thước vải để lót tiều.

- Thôi thôi, trên có khó khăn thật, trăm thứ thiếu thốn, đừng nóng quá, cậu!

Tôi nói đầu dụ và bước vào ngôi nhà đất đã có một số người vừa tập trung lại, là thân nhân gần gũi nhất của tử sĩ. Phong nói đúng, số gia đình không nhiều. Chừng khoảng có hơn một chục người. Một người bắt buộc tôi phải để mắt nhìn trước tiên là một người đàn bà còn rất trẻ, khá xinh đẹp, mặc chiếc áo ni lông màu vàng tươi có những chấm hoa, hai ống tay áo rất ngắn loe ra như một bông hoa loa kèn. Rất nhanh và chẳng khó khăn gì lắm, tôi đã nhận ra được đó chính là cô gái, cách đây mấy ngày, đứng xán vào bên cánh cửa xe ngay bên cạnh tôi, ở trong cái đám đàn bà "ăn sương" vừa buôn bán, phe phẩy ở chỗ ngã ba đường. "Các chú có gì bán không nào", - "Anh có thứ mặt hàng gì nào".

Đám khách người nhà tử sĩ đứng ngổn ngáo rải rác, mỗi góc một vài người. Trông bên ngoài, tôi biết có ít nhất hai ba người ở một tỉnh nào đó tận ngoài miền Bắc vào, trong đó có một bà già, chắc hẳn là một người mẹ, mặc tấm áo dài nâu tứ thân, nét mặt hiền dịu, nỗi đau khổ sâu sắc cũng kín đáo, bà thường đưa mắt kín đáo nhìn ra ngoài cánh rừng lau trải dài bạt ngàn vô tận với một vẻ như đang muốn tìm ai. Tất cả ba gian nhà đất vẫn lặng thinh, chẳng ai nói ai rằng, đến cả một người đàn ông, chắc là một ông bố miền Trung, tay cầm một tàu lá thuốc đầu quấn khăn đầu riu đang ngổn ngáo trên chiếc ghế đầu duy nhất trong nhà ngay trước mặt tôi cũng mang một vẻ mặt đầy chịu đựng.

Giữa lúc ấy thì người con gái "phe phẩy" đứng bên một cây cột buồm đằng xa bước thẳng về phía tôi. Mặt người con gái chợt đanh lại. Cặp môi có thoa một chút son mím chặt, hai con mắt long lanh đầy thách thức. Nhưng hình như hai cánh mũi của chiếc mũi dọc dừa lại rung rung biểu lộ một cảm xúc hoàn toàn trái ngược đang cố nén. Thế rồi tôi trông thấy từ hai con mắt long lanh, ráo hoảnh chợt lặn ra hai giọt nước mắt.

- Ông khinh tôi, tôi biết - người con gái rít lên trong tiếng nức nở - chắc là ông đang muốn hỏi tại sao mới hôm qua còn thấy đứng ngoài đó

mà hôm nay lại gặp ở đây? Nó vào đây làm gì? Chẳng lẽ nó mà cũng có người yêu, có ch ồng chết trận? Nó cũng có được cái vinh dự, vinh quang ấy?

- Chị ạ, đây là tôi chưa kịp hỏi thăm chị, tôi đâu dám nghĩ thế?

- Mà ông cũng đừng sợ, người đời đâu nh ỉ vậy cả, tôi là một "con phe" nhưng ai có ý gì khinh tôi, tôi biết ngay!

Mà này, tôi giả lại cái vinh dự, vinh quang với lại những gì gì cho các ông, tôi chỉ thiết có một chút nắm xương của người tình của tôi đang bị lẫn lộn với đất ở đây. Tội thân anh ấy, anh ấy bắt "b ờ" với tôi từ khi tôi còn là đứa con nít, còn cắp sách đi học, khi ra đi anh ấy bảo khi nào đánh hết giặc trở về.. hu, hu, tôi thương anh ấy, từ bé tôi đã là đứa trẻ hư, anh ấy bảo ban tôi, mắng mỏ tôi, ở trên đời chỉ có anh ấy biết thương yêu tôi...

Chẳng may vừa lúc đó cậu lái xe đi vào. Người con gái đang đà li ền quay sang tấn công cậu lái xe:

- Anh còn nhớ mặt tôi chứ?

- À chào... chị...

Giữa lúc tay lái xe của tôi cũng đang tròn mắt lên thì người con gái đau khổ kia đã chìa cả hai bàn tay ra, tự nhiên cười khanh khách như người điên:

- Anh lái xe, cái thứ mặt hàng ngoại anh hứa đổi chác với em đâu? Có chỗ nào anh lái xe đến được mà đám con gái phe phẩy chúng tôi lại không đến được? Tôi đi theo anh vào tận đây đây! Tôi đang lòng thứ ấy, đời tôi mới hai mươi hai tuổi mà đã khổ sở, mất ăn, mất ngủ vì chưa tìm được cái thứ mặt hàng ngoại ấy đang chôn ở đây, đang để thất lạc trong đất cát, trong cỏ lau ở đây, thật là phí của!

Người con gái lại quay sang tôi sau khi cậu lái xe đã lủi mất:

Đây là giấy tờ của tôi. Để cho ông tin mà! Còn đây là anh của anh ấy chụp chung với tôi ngày anh ấy vào bộ đội.

Người con gái đặt mạnh lên giữa mặt bàn mấy tờ giấy bên cạnh một bức ảnh màu nâu khổ 19 X 12, tôi c ần lấy ngắ m nhìn hai khuôn mặt rất đẹp, hai mái đầu nghiêng vào nhau, hai cặp mắt tinh anh đ ầy lòng tin vào cuộc đời đang nhìn về phía trước, hai cái miệng sao mà trẻ trung, một hình ảnh hạnh phúc lứa đôi tưởng như tôi đã được nhìn thấy trưng bày ở một

cửa hiệu ảnh nào. Hình như người con gái còn định nói gì nữa nhưng rồi lại thôi, chị thần thờ đi trở về bên cây cột buồm ở góc nhà đã mốc trắng vì lâu ngày không có người ở, đứng gục đầu vào cây cột, đưa hai tay ôm mặt khóc nức nở.

Tôi nhân danh đoàn trưởng chính sách lấy lời lẽ thân mật và đầy cảm thông động viên một hồi nhưng chẳng một ai bằng lòng trở về. Những người đàn bà vừa van nài tôi quyết liệt đến nước chỉ còn thiếu chấp tay lay hoặc chửi bới, tuyên bố nhất quyết sẽ lộn trái mặt đất lại để giữ ra cái nắm xương của chồng con, vừa đòi được tự lo liệu lấy việc ăn uống, không dám phiền bận đơn vị bộ đội. Ông cha miền Trung giờ ra cho tôi thấy những bao gạo và mấy chai rượu, tôi cũng không biết làm thế nào, đành phải nhượng bộ để họ ở lại.

*

* *

Cô gái mặc áo vàng có một cái tên như con trai: Phi.

Cô lấy tên người tình đã mất. Nhưng cả một băng con trai, con gái bát nháo suốt suốt tuổi trên dưới hai mươi lúc nào cũng vui vẻ, nhộn nhạo đang cùng Phi đào bới trong rừng cỏ lau ở đây (mà tôi đoán trong đó ít nhất có đôi a người cũng là gái buôn bán phe phẩy ở ngã ba) lại thường gọi là "Phi Phi". Một cái tên tự đặt, ra đời từ những tâm niệm đầy thiêng liêng của cô nhưng khi ra đến chỗ ngã ba đã trở thành một thứ trò đùa. Nhưng Phi chấp nhận Phi Phi, thậm chí cô còn thấy thích, chỉ đơn giản vì nghe nó ng ngồ ngộ.

Mỗi lần trông thấy Phi Phi tôi lại sức nhớ một lời ông Quảng đã nói với tôi bữa trước. Phải, giá ngày cưới nhau xong, trước khi rời gia đình bỏ Thai ra đi biệt biệt như một người của hành tinh khác, tôi và Thai có một đứa con, thì con chúng tôi bây giờ đã vào lớp tuổi Phi Phi?

Bây giờ đang là đầu tháng Bảy ta. Con sông Đòng Vôi ở quãng thượng nguồn này nước chỉ còn lấp xấp mắt cá chân, một thứ nước đục như nước vo gạo có chỗ đặc lệt sệt bởi những vĩa đá phấn bị phân rã hòa tan vào. Gió Lào như lửa táp réo ù ù chung quanh những hình người đá, đêm đêm trên chỗ nền rừng nồm một phần tư thế kỷ trước tôi và Thai ngủ đêm lại trong chuyến đi đào sắn, tiếng đàn ghi ta vẳng trong gió Lào cuốn lá lau bập bùng.

Em bỗng vùng chạy đến đứng bên anh

Rồi cười rồi khóc.

Anh, người chiến sĩ và chiếc áo mưa nắng dãi dàu

Anh, người chiến sĩ và chiếc mũ mưa nắng bạc màu.

Đám thanh niên bá chạt vai nhau ng ồi chung quanh một đồng ruộng xẻo xoang chấu, quần áo lao động ướt đầm mồ hôi. Phi Phi mặc một chiếc bờ-lu-dông bộ đội bằng vải bạt còn dính vết những mảng đất, ng ồi giữa một bạn gái "phe phây" một bên và người bạn học cũ của Phi một bên, người thanh niên này cởi trần phơi hai hàng xương sườn đeo kính trắng, Phi Phi mắt sáng rực nhìn lên vết trắng non đầu tháng, lão đảo cặp vai như người lên đồng.

Ngày ấy rồi sẽ đến

Anh sẽ trở về

Và khi đó, em nhận ra anh.

Không phải trong thơ, không phải trong mơ.

Thường mỗi lần gặp Phi Phi tôi chỉ muốn tìm cách lẩn tránh. Ai bày đặt ra cuộc gặp mặt này? Chuyện xảy ra không phải tận đâu xa mà ngay ở cái khoảng bờ Thành Cổ bây giờ nom trống hoác, ngay phía sau h ồi nhà ảnh quán của ông Quảng, mà cũng chưa lâu la gì, mới ba năm về trước. Góc thành hướng Đông Nam ấy, vào một buổi chiều, tôi đứng dưới vòm h ầm "Sở chỉ huy Mặt trận Thành Cổ" đặt dưới tầng h ầm cất rượu của dinh tỉnh trưởng cũ ngó lên chỉ thấy khói bụi mù mịt. Lợi dụng lúc một đợt pháo "Phuy-dăng" sát thương người trên mặt đất trắng lẩn pháo khoan bắn từ ngoài hạm tàu Mỹ vừa dứt, tôi cặp chặt chiếc ống nhòm vào nách lao lên, vừa chạy nấp nấp chạy từng quãng ngắn, vừa ngoái nhìn về sau tìm hút cậ liên lạc đi theo.

Chẳng thấy bóng dáng hấn đâu cả. Tôi phát cáu nhưng không thể dừng lại đợi. Đêm ấy tôi có nhiệm vụ tổ chức một đợt phản kích đánh thẳng vào giữa đội hình tấn công của địch, giải tỏa cho mặt thành hướng Đông Nam có nguy cơ bị địch chiếm mất. Tối nay tôi làm nên chuyện thì tiếng tăm lừng lẫy, không chỉ riêng ở cái tắc đất tượng trưng dưới khoảnh trời như cái vung lửa này mà còn chuyển đi xa, lên mặt trận chiến dịch, ra tận Hà Nội, không làm nên chuyện thì chắc chắn phải ở lại hấn với cái tổ chốt mặt thành Đông Nam với danh nghĩa "tăng cường mà hứng bom đạn đến rất mặt. Luật đời là thế. Từ dinh tỉnh trưởng đã bị đánh san bằng xuống cái tổ

chốt hướng Đông Nam có lẽ đến ngoài năm trăm thước, khéo gần một cây số. Sau một đợt dừng lại tránh bom ném trên đường đi, tôi chạy trót lọt, chui vào một cái hẻm hai ngăn hình chữ Y, bắt đầu nắm quân mới thấy cậu liên lạc thân hình dài như một con rắn trườn vào chỗ tôi đang ngửi gọi điện thoại tới tập đi các nơi.

- Báo cáo phó chính ủy, tôi đã tới.

Với tâm lý của một người nắm quân sắp vào trận đang định đoạt ai sống ai chết, mà cũng đang định đoạt số phận chính mình, không để hấn nói một lời, tôi toát cho hấn một trận kịch liệt rồi hỏi:

- Nay, bổ sung vào Thành đã lâu chưa.

- Mới hai ngày.

- Tên gì?

- Phi.

- Thi hay Phi.

- Phi.

Tôi thường ngẫm tự hào tôi có cái mẫn cảm đặc biệt đối với những người lính dũng cảm. Tuy liên lạc vừa xưng tên xong tôi đã quên khuấy mất ngay nhưng lại lấy làm ưng ý thấy hấn không xưng "em" và có phong thái đường hoàng. Những thằng lính như thế này, bên ngoài bộ áo quần đều có cái gì đó bên trong như một con người, không dễ khuất phục, nhưng đánh đấm sáng tạo, bảo một biết mười.

Trận tập kích đêm đó tôi đã toan mang cậu ta đi theo nhưng vì cái tính cẩn thận, tôi không thể mang theo bên mình vào trận một tay liên lạc chưa tin cẩn mới nhập Thành có hai ngày. Tôi để hấn ở lại, lấy một cậu tiểu đội trưởng nhiều kinh nghiệm chiến đấu mà tôi quen biết đi theo làm liên lạc cho tôi.

Hai đại đội thủy quân lục chiến nguy với số quân đông như kiến mối từ Sài Gòn ra đang chiếm giữ thôn Hành Hoa, lấy những căn nhà lô nhô ngoài tha ma làm địa lợi bố trí xe tăng cùng bãi mìn, tổ chức vây ép mạnh vào mặt Thành. Một đêm đối với tôi thật là dài, lại sao quá ngắn? Tôi cho trinh sát đặc công luồn sâu vào bất ngờ đánh tanh bành bên trong kết hợp với tấn công mở cửa mở bên ngoài. Chúng tôi làm chủ bãi tha ma nhưng địch đánh pháo rồi dùng xe tăng phản kích. Hai bên giành đi giật lại suốt đêm

cái bãi tha ma Hành Hoa. Đến lúc trời sáng bảnh mắt, tôi phải cho bộ đội rút, nếu không chúng cũng đẩy chúng tôi ra khỏi.

Trận tập kích giải vây thất bại nhưng cũng có phần đúng như đài ta đưa tin: Ta luồn sâu vào địch đánh một trận diệt nhiều sinh lực địch. Có đi đâu, đúng như đã dự đoán, tôi được lệnh ở lại "tăng cường" với danh nghĩa chỉ huy trưởng hướng phòng ngự Đông Nam vừa được tiếp viện thêm nhiều lực lượng.

Hai ba ngày sau tôi vẫn chưa hết cay đắng. Một buổi sáng, trong căn hầm hai ngăn bây giờ là cơ sở chỉ huy của tôi, mấy tay trợ lý công binh, trinh sát pháo binh, hóa học mới đến phối thuộc đang thì thào bình phẩm về trận tập kích, thậm chí cho đến cả cái thăng liên lạc của tôi mới bổ sung vào Thành cũng góp lời ăn tiếng nói vào trận đánh thất bại. Tôi đang ngồi xõm tạt trong xó hầm nói chuyện bằng điện thoại với chính ủy trung đoàn. Tôi nói, nghe một cách lơ đãng những câu hỏi dồn dập ở đầu dây đang kia, chủ yếu là tôi đang lắng nghe cái tay liên lạc. Tôi thấy ngứa tiết, bởi nghe hẳn nêu những ý kiến khá trúng.

- Chính uỷ, người trưởng của tôi, theo tôi, là một tay đại dát.

- Ông Lực này - tôi bỗng nghe ở đầu dây bên kia nói. - Khoảng bảy giờ tối nay đồng chí lên đây báo cáo mọi mặt tình hình bằng miệng.

Tôi đã chuẩn bị trả lời vỗ mặt rằng nếu chính ủy trung đoàn muốn nắm rõ hết mọi mặt tình hình thì phải đi xuống một chuyến, nhưng đột nhiên đường dây đứt.

- Cậu gì nhỉ...

Giận cá bầm thớt, tôi khoát tay về phía cậu liên lạc.

- Đồng chí gọi tôi, tên tôi là Phi.

- Phi này, anh chạy lên dinh tỉnh trưởng báo cáo với chính uỷ: Bảy giờ tối nay mời ông xuống đây.

- Có thể thôi ạ?

- Thế thôi.

Pháo tăng nửa nổi nửa chìm chôn dọc đường vìên tha ma Hành Hoa gần như gác nòng lên mặt Thành bắn cày gạch cày gỗ lên. Nó ở quá gần sát nên nó nhìn rõ lắm! Cái thân hình cao dong dỏng mềm mại như cái anh dân sinh viên thành phố khoác khẩu AK với bốn quả lựu đạn chày gỗ bên lưng

áo khua lách cách cúi lom khom dưới vòm trần gỗ lướt qua trước mặt tôi. Trong khoảng tối gần hầm đang rung lên bởi những loạt bom nổ bên ngoài, tôi nhìn thấy một bên bầu má của người thanh niên cứ như đang hóp dần vào, cứ như một quả khô héo, khiến cho nửa khuôn mặt chĩa về phía tôi như đang bị một bàn tay làm dị dạng. Ngay lập tức tôi mơ hồ cảm thấy chỉ ít phút nữa cậu ta sẽ chết, còn tôi như một người bị chính mình trói mình, bởi cái mệnh lệnh vô lý vừa ban ra, tôi tức tối chỉ muốn tự cởi trói để tự vùng chạy đi cứu lấy một cái gì rất mực quý giá.

- Phi, Phi, vào đi!

Tôi nhảy chồm ra gần hầm ngoài gọi giật giọng. Tôi nghĩ rằng người lính có nghe. Anh dừng lại một tích tắc, chân co chân duỗi, hai cẳng chân đến là dài, một chân còn đặt ở bậc cửa hầm, một chân đã giậm lên trên mặt đất. Trong khoảng ánh sáng hình chữ nhật đầy chói chang, bay lơ lửng bụi gạch đục ngầu hiện ra một khuôn mặt đang quay về sau nhìn tôi. Một khuôn mặt quá trẻ, đầy lạnh lùng. Tôi không còn thấy cái khoảng lõm vào đầy dị dạng trên bầu má, trong một tích tắc tôi chỉ nhìn thấy đằng sau cái vẻ mặt lạnh lùng, một ánh mắt trách móc và đằng sau sự trách móc, một phản ứng tự trọng đầy kiêu hãnh. Người lính lao vụt ra khỏi hầm...

Hôm trước nhìn trong bức ảnh Phi Phi đưa, tôi đã ngờ ngợ nhận ra được một phần. Đến bây giờ thì đúng là Phi, người thanh niên ấy.

- Chào bác Lực ạ, gặp bác thật là khó, cho nên chúng con muốn lên chơi phải lên vào giờ ăn. Thật là đến xấu hổ!

- Mời hai anh chị. Công việc đến đâu rồi?

- Chúng con tìm thấy một anh nhưng hàm răng vẩu, không phải anh ấy. Nhưng chúng con không nản đâu!

Phi Phi thường kéo theo anh thanh niên gầy gò đeo kính trắng mỗi lần lên chỗ tôi. Anh thanh niên có vẻ học thức, thường ngồi im lặng một cách lễ phép, khi cần mới nói và tỏ ra hết sức xấu hổ mỗi khi thấy Phi Phi ăn nói quá bố bã.

- Anh ấy cũng phải đồng ý với con rằng... bác hiền lành mà tốt bụng hiếm có! Tuy hơi già một chút nhưng rất đáng yêu, mà còn "xuân" lắm!

-Ai?

- Bác ấy! Con phải lôi anh ấy cùng đi để đám bạn con chúng nó khỏi nhăm nháy bảo với nhau rằng là con phải lòng bác, con chài bác.

- Một hôm nay đấy. Bà già vờn thanh niên. Còn các cô gái khoác tay ông già. Con nói thật với bác nhé: Có ông trắng non trên đầu làm chứng, giá bây giờ bác thật lòng yêu con...

- Diên rồ vừa chứ Phi Phi - anh thanh niên trừng mắt kính.

Phi Phi im, mặt buồn rười rượi. Rồi lại nói:

- Đời con khổ lắm, bơ vơ lắm! Cha mẹ con bỏ nhau, con cứ nghiệm thấy trong đám mười đứa trẻ hư thì có ba bốn đứa cha mẹ bỏ nhau, hoặc cha mẹ hục hặc. Bác có biết cha mẹ con bỏ nhau vì sao không?

- Vì sao hả cô?

- Cũng vì chiến tranh. Cha con là bộ đội bị giặc Pháp bắt, mẹ con ở nhà bắt bớ với trai. Khi cha con đi tù về, hai anh chị như vợ chồng chầu chuộc trên tàu lá chuối, gỡ cũng không rời nhau ra được nữa.

- Chiến tranh thì có tội tình gì vào đây? - Tôi gác đôi đũa lên miệng bát, hỏi.

- Chiến tranh làm người ta hư đi hơn là làm người ta tốt hơn! Phi Phi quay sang người thanh niên đeo kính - anh Phận, anh thường hay nói với em như thế phải không?

- Phi Phi, - tôi bất giác hỏi - trong đời cô, cô có thấy ai tốt không?

Cô gái liếc chỉ vào tôi:

- Bác tốt. Ai đến đây cũng bảo thế chứ không phải chỉ có con bảo.

- Cô nhàn đấy. Không khéo cả với đời cô - tôi buồn rầu trầm ngâm - tôi cũng là một con người của chiến tranh.

- Trong đời con, con còn thấy một người tốt nữa là dì con. Dì con vốn là người nhà quê nhưng rất xinh đẹp. Khác với nhiều mẹ dì ghẻ mưu mô như yêu tinh, độc ác như quỷ sứ, dì con lại đối xử với con như con đẻ. Dì con cũng đã có một đời chồng bộ đội bị hy sinh.

Tôi chợt dạ đến tái mặt, tìm cách chạy trốn, vội quay sang người thanh niên:

- Anh Phận là bạn của Phi?

- Thừa bác vâng, ở trong này chúng cháu trước đây có một nhóm chơi với nhau thân lắm.

- Anh Phận bây giờ làm gì?

- Chẳng làm gì đâu, thừa bác - anh thanh niên ngượng nghịu - cháu là sinh viên Khoa học của đại học Sài Gòn bị địch bắt. Ba mươi tháng tư được giải phóng ra khỏi khám Chí Hòa, bây giờ cháu đang ở nhà...

VI

Thai dắt theo con bé Thơm ra đi, đáp chuyến xe khách chạy ba ngày một chuyến lên các vùng khai hoang, theo một dải đường quân sự làm gấp và bị bỏ dở, có quãng ngắn đã rải sỏi, có quãng chỉ kịp xây cầu, cống, mới là một vệt đất bây giờ mọc rậm rạp những rừng cây chớ để. Hai mẹ con xuống xe ở một nhánh đường chữ Y có chiếc cầu gỗ. Thai đứng ngơ ngác một hồi, ngược mắt nhìn lên những tầng núi đá bên tay trái lại cá bên tay phải con đường. Một ông già đội chiếc mũ phớt đã thùng chóp, dúi dúi từ trong mé núi bên trái đi ra, một tay xách con cây hương một tay xách khẩu súng:

- Cụ ạ - Thai chạy qua chiếc cầu gỗ đến gặp ông già - cụ chỉ cho cháu đường đi vào vùng núi Đọi.

- Núi Đọi phải không. Nó kia kìa! Đi lộn lại một đoạn có cái xác xe cháy thì rõ. Ở đây người ta không gọi như trước nữa đâu. Chị có hỏi thăm thì chú ý.

- Gọi là gì ạ?

- Phải gọi là vùng Tử sĩ. Chị có biết vì sao có cái xe cháy nằm đó không? Xe chở anh em vào trong vùng núi Đọi để chôn cất. Sáng ngày ra chưa vào đến nơi thì máy bay nó đến...

Thai dắt con đi quay trở lại đến gần một cây số mới gặp chiếc xe cháy. Người ta đã tháo hết những bộ phận nào có thể tháo gỡ. Một đám đông người đáp chuyến xe cùng hai mẹ con Thai nhưng xuống trước bây giờ lại gặp nhau ở đây. Thai lại gặp một cảnh quen thuộc của những hồi còn trẻ đang ở dưới làng. Lại xoong nồi, dao rựa, những chiếc chiếu gấp đôi bắt khum trong một bên quang thúng có đứa trẻ mắt thao láo ngẩng nhìn ra cảnh núi non đầy lạ lẫm. Hai con chó, một con vàng và một con đen, có lẽ cũng căng trong lúc ngẩng ô tô, đang rượt nhau dọc đường cái. Gia đình nào cũng có người mặc áo lính, không bên này thì bên kia. Một người đàn bà ngẩng bệch bên vệ đường, lục trong một chiếc làn mây lôi ra một chiếc áo lính ngụy rằn ri cấu đen mồ hôi, một bên vai phách của tấm áo trăn nòng súng cà vào rách xơ được trải lên cái đùi mập mạp vận quần đen, chị lại lục chiếc làn lôi ra một mảnh áo quân phục bộ đội cũng rách nát, lựa một miếng đem

đặt úp lên chỗ vai áo rằn ri rách. Người đàn bà ngấm nghĩa, nghiêng nghiêng mái đầu một lát rồi mới xỏ kim. Ngồi sau lưng người đàn bà là một thằng bé tóc xoăn tít, đen như cột nhà cháy đang ngủ gà ngủ gật, vẫn ôm khư khư trong hai bàn tay một cái bát hương. Bỗng thằng bé đổ lăn kềnh xuống lòng một ông lão già mặt mũi dãn deo nhưng hai con mắt nhìn ra chung quanh lúc nào cũng tươi cười, đằng sau cổ chiếc áo dạ màu cứt ngựa của ông lão giắt một phong hương đỏ có in hình ông Phật ngồi trên toà sen.

- Chị, - Thai hỏi người đàn bà đang chăm chú vá áo, - đoàn khai hoang ta sắp đi vào đâu?

- Vào vùng núi Tử sĩ. Bà cũng muốn vào trong ấy?

- Vâng. Bà con ta đã đi thăm đất rồi chứ?

- Còn thăm với nom gì nữa! - Ông già nói, cúi xuống giữ giữ cả một mớ cát lẫn chân hương đưa cháu vừa đánh đổ lên tấm áo dạ cứt ngựa. - Chúng tôi đã lên một lần rồi, làm được hai vụ, thậm chí có người đã làm nhà làm cửa trên ấy, dựng rồi lại phải kéo nhau về.

- Sao vậy ạ?

- Không tranh nhau được với cỏ lau.

- Ngày xưa cháu đã từng vỡ đất ở đấy, thấy cũng có gì khó lắm đâu.

- Ngày xưa làm sao bì được với bây giờ. Chị cần phải thấy rằng khi cỏ lau đã được xương thịt người tưới bón...

- Thừa cụ, bà con ta đã bỏ về rồi sao bây giờ lại trở lên?

- À, chẳng những người ta trở lên mà những người chưa lên lớp này cũng ùn ùn kéo lên. Thật là vui đáo để. Người ta đang đánh nhau vỡ đất vì tranh giành đất ở trong kia kia. Là bởi vì anh em bộ đội đang cần di chuyển mồ mả. Họ phải dọn hết cỏ lau. Đất cát được lật lên hết. Thế là tranh nhau, chỗ nào có đất đã được dọn hết cỏ lau là người ta lao vào tranh nhau. Người thành phố sống bằng cửa hiệu, còn cái người nông dân chúng tôi sống bằng đất. Mà hòn đất sống bằng cái gì? Đất lại sống được bằng cốt nhục của tổ tiên, ông bà cha mẹ đã gửi lại. Còn đất ở trong vùng cỏ lau kia lại còn được tưới bón bằng cốt nhục anh em bộ đội giải phóng. Tội nghiệp anh em đã hy sinh vì nước, lại đem xương thịt tưới bón cho vật đất khai hoang chúng tôi để cây lúa, cây sắn mọc. Cho nên bà coi đó, mặc dầu

rằng chưa có gì bày cỗ cúng bái nhưng chúng tôi nhà nào cũng mang theo bát hương cùng mấy thẻ hương để đốt lên cho anh em!

Một người đàn ông lún phún vệt ria đen nhánh, nửa người trên để trần, ôm trên cánh tay lực lưỡng một con lợn bột, đến ng ửi sát bên người đàn bà đang vá áo, quay lại cười cười sau vệt ria:

- Còn cốt nhục đám chúng tôi, họ có thấp hương không?

- Bảo thằng Mỹ nó thấp cho. Nhưng thằng Mỹ không còn ở đây nữa thì tôi cũng thấp. Cả các anh cũng tưới bón cho hòn đất.

- Bộ thì lúc nào cũng hòn đất, hòn đất. Coi hòn đất quý hơn vàng.

- Vậy thì khẩu súng mới là vàng? Ừ thì tôi già tôi lắm cấm, lẫn thẩn. Dưng mà tôi coi các anh cả một lũ đấy, cần súng bao nhiêu năm giờ lại quay về với hòn đất. Phía bên các anh cũng vậy mà phía bên bộ đội giải phóng cũng vậy.

Anh lính ngụy choàng cánh tay lên vai người đàn bà đang vá áo, gân cổ cãi ông lão:

- Tôi chỉ về với mẹ đàn bà này.

- Đàn bà cũng là đất. Phàm cái gì thấm nước, phải có nước mới sống được đâu thuộc về thổ, mộc hết. Đấy anh coi, đàn bà phải chứa đầy nước mắt trong người mới là đàn bà. Đàn bà cũng như đất cát màu mỡ, cây cối tươi tốt. Thanh niên các anh bây giờ mê súng đạn còn như tôi hồi trẻ chỉ có mê gái.

Đường đi vào là một lối mòn của dân đi cắt lau, lượm củi, có quãng đi men theo chân núi đá. Con bé Thơm sau khi nghe chuyện ông lão cứ phải bậm miệng lại để khỏi cười phá lên bởi một ý nghĩ đầy quái gở vừa nảy ra trong cái đầu của nó. Thai cằn tay con đi sau ông lão hay chuyện lúc bấy giờ đang quay sang hỏi:

- Chị dắt cháu vào trong ấy để làm gì?

- Dạ, con đi thăm... một người.

- Người chết hay người sống?

- Người sống ạ.

- Vậy thì tôi có lời mừng cho chị. Trông tôi đây này, răng rụng đã gần hết. Thằng địch bẻ đi mấy chiếc, tự nó già lão rụng đi mấy chiếc. Thèm

chui vào đất nhưng ông trời chưa cho. Chao ôi, thời buổi khủng khiếp, mấy đời người mới có một lần. Người trẻ thì chết, toàn hai mươi, mười tám, còn người già thì sống. Vì - đột nhiên ông già gọi thằng bé cháu đen như cột nhà cháy ôm cái bát hương - đội cái áo này lên đầu kéo nắn. Mày tưởng mày tài chịu nắng hứ? Nó là dòng giống Mỹ châu Phi đó chị ạ. Mẹ nó là con dâu tôi. Còn chồng con dâu tôi, tức là con trai tôi, nó đang ôm cái cặp da đi trên đầu kia kìa! Nó bây giờ là chủ tịch xã cơ đấy. Nói giấu gì chị, đến cả tôi cũng phải sợ nó. Nó là cán bộ nằm rừng về - ông lão cần thẻ hương khoát một vòng ra phía trước - trong mười mấy gia đình đi khai hoang đây, nhà nào mà chả đào hần cho nó rúc, nhà nào mà nó chả ăn mòn bát mòn đĩa nhà người ta, có chị lại còn cho nó ngủ. Có người đi tù Côn Lôn, Phú Quốc vì nó. Vậy mà đến bây giờ nó chẳng thương người ta, nó chả thèm đoái hoài đến một ai đang lâm vào cảnh khốn khó. Con mắt nó không còn biết nhìn nữa mà chỉ còn biết quắc lên. Cái miệng nó không còn biết cười nói, mà chỉ còn biết quát tháo, gằn gừ. Nó không còn biết thương người. Đến vợ nó bị lính Mỹ da đen hiếp, giá tôi không ra sức can ngăn thì ngày xưa nó đã giết.

- Trời ơi, bây giờ vợ chồng ra sao hở cụ?

- Bây giờ nó có quyền ông chủ tịch, tôi không can ngăn được. Nó đã đuổi đi. Đứa con dâu tôi mới rồi đây đã toan nhảy xuống giếng tự vẫn. Còn nó thì bây giờ, gái cả làng, chú tịch lấy ai chả được. Nó sắp có vợ mới.

Ông lão bỗng im như hến lát lâu, lại mới nói:

- Nhưng cái cô đẹp nhất làng được nó phải lòng cũng là đứa con gái tử tế hiền lành. Dưng tôi xem ra cái hạng người ác từ đất mới mọc ra này, cái hạng như thằng con trai tôi, nó cứng rắn lắm! Nó có tính mê gái nhưng không mê đến quên hết ráo như đám già chúng tôi ngày còn trẻ. Nó mê mà vẫn tỉnh. Là bởi vì nó còn mê quyền lực, mê làm lên chức tước cao hơn. Chị ạ, đời tôi đã chứng kiến bao điếu ác. Dưng lần này mới chứng kiến cái ác nó mọc ra từ trong máu, trong thịt mình.

*

* *

Nhóm thanh niên đã đào thấy hài cốt Phi. Họ phải đào một vùng rộng hơn mẫu đất mới tìm thấy. So với tấm sơ đồ vẽ hết sức cẩn thận lấy vật

chuẩn là một hình người đàn bà bằng đá công con thì bộ cốt đã xê dịch hàng mấy trăm thước. Hòn đá vẫn đứng đó một chỗ giữa trời không xê dịch, hay là chính Phi đang đi lang thang trong lòng đất? Anh đi tìm gì? - Tôi nghĩ một mình. - Hay là anh đang đi tìm tôi?

Buổi chiều đó khắp vùng thung lũng cỏ lau có những dải nắng đi qua rặng núi đá lờm chờm có tên là rặng Mành Mành chiếu xuống mặt đất như những thanh chắn song cửa sổ. Khoảng một trung đội của đoàn chính sách và Phi Phi cùng số bạn bè đứng vây quanh một cái huyệt nhỏ. Chiếc tiểu sành phủ lá Quốc kỳ đã được Phi Phi cùng với Phận khiêng đặt xuống huyệt. Thanh niên họ làm cái gì đều được quyết định chóng vánh, đột ngột. Trước đây chỉ một buổi, chúng tôi đã chuẩn bị đưa Phi lên xe về nghĩa trang thì mấy người họ chụm lại trao đổi với nhau đi đâu gì đó. Sau đó Phận chạy đến gặp tôi xin cho Phi cứ nằm lại đây, coi như ngôi mộ riêng. Và họ lại đề ngôi mộ cần táng của Phi nằm đúng như trong sơ đồ mộ chí đã vẽ hễ chôn cất.

Nỗi đau mất mát trong lòng người đàn bà lắm khi chẳng khác nắm cỏ trong dạ dày loài nhai lại. Phi Phi tưởng đã khóc hết nước mắt khi mới nhận được tin Phi mất. Nhưng trong âm thầm nước mắt lại sinh như con nước sinh, cả trong khi đứng chường mặt ngoài ngã ba, cả trong những lúc cô cười nói, chót nhả, chài hết mọi người, chế nhạo hết mọi người, những giọt nước mắt vừa mặn chát vừa cay chua.

Người con gái cặm vo tròn mảnh vải đỏ trong lòng bàn tay dùng làm khăn lau giọt nước mắt lẫn lộn với đất cát, những ngón tay tở ra kê dưới má, hai con mắt như từ một thế giới tâm tưởng xa xôi tận đâu đâu hơi nghiêng nghiêng, hai hàng mi đắm ướt phủ rợp hai lòng con người đắm chiêu, đầy ảo não hết nhìn xuống cái lỗ khoét trong đất, lại ngược lên nhìn cái vật chuẩn đánh dấu ngôi mộ, một hình người đá công con đứng giữa cái nắng xiên khoai buổi chiều.

- Tôi dại, mới mười tám tuổi chưa có chồng, tôi không dám đẻ con - Phi Phi kể lẽ chậm rãi, thật thà đến mức thật khó nghe trong những lúc như thế này, vừa nói với mọi người đứng chung quanh, vừa nói với Phi đang nằm trong đất, vừa nói với hình người bằng đá đứng giữa trời - người nào cũng bảo tôi là đưa con gái ngỗ nghịch như con trai nhưng kỳ thực tôi lại non gan sợ người đời chê cười, tôi không dám đẻ con với anh ấy. Tôi bí mật đi phá thai ở nhà đốc tờ riêng khi anh ấy ra đi mới được một tháng.

Giọt máu anh ấy. Đứa con của anh ấy. Giá đứa con của tôi với anh ấy còn thì cháu nó đã ba tuổi. Giọt máu của anh ấy cho tôi mà tôi lại đem hủy đi. Tôi thật ngu dại...

Tôi bước lên mấy bước, trong ruột đầy bồn chồn. Những chiếc rễ cỏ lau xoắn xuýt đầy sức sống nằm lẫn lộn trong đất mới được đào lật lên trên cái gò đất đỏ như máu, đang xông lên một mùi ngai ngái, hăng hắc mà người lính đã ngửi suốt đời cằn sỏi, lúc đào công sự, lúc làm lán ở, lúc ăn lúc ngủ, cho đến khi nằm xuống. Tôi đứng trước mặt Phi Phi. Lúc bấy giờ sau khi như sự tỉnh cô cằn lá cờ đã ướt đầm nước mắt vuốt lại cho phẳng, đem trải trở lại trên cái nắp tiểu bằng đất nung già vì thế mà hơi vênh.

Phận đứng sau xốc lại cổ chiếc sơ mi nhàu nát, bồn thiu. Sau mấy lượt xốc lại cặp kính trắng, Phận "ê hèm, ê hèm" mấy tiếng mà tôi đoán là muốn ra hiệu cho Phi Phi đứng lên. Không khí đã có vẻ lễ nghi trang trọng bắt đầu từ lúc tôi trong bộ quân phục mùa đông với cặp quân hàm ba sao hai gạch trên ve áo, bước lên mấy bước.

-Huệ, Huệ.

Phận gọi tên thật mà không dám gọi cái tên đùa hàng ngày. Mọi người đứng chung quanh đều thấy trên người Phi Phi có một cái gì chương chương vào lúc này, tôi cũng thấy đó là mấy tờ giấy bạc kẹp trong cái kẹp tóc cùng với mái tóc cuộn lên một cách cầu thả phía sau đầu, trong lúc xắn quần phạt gốc lau. Cái đuôi tóc cứ vẩy vẩy khiến mấy tờ giấy trăm đồng màu đỏ cũng nhảy nhót theo. Chỉ có người đứng ngoài thấy chứ Phi Phi nào có biết gì, cô đang quan tâm với cái nắp tiểu sành không được bằng. Cô cuốn mấy lá lau gấp làm tư, làm tám chêm vào, xòe mười ngón tay ẩn thử, chiếc nắp tiểu vẫn gõ xuống thành tiểu lạch cạch, cô rút chiếc cặp tóc kéo theo cả mái tóc sổ ra, cằn luôn mấy tờ giấy bạc cùng cái cặp tóc nhét đệm vào.

Tôi đứng im, vừa nhìn Phi Phi vừa nhìn Phi - người liên lạc của tôi trong khoảng cách thời gian hơn ba năm về trước. Ngày bấy giờ lúc Phi nhảy ra khỏi cái cửa hầm chữ Y, một lần nữa tôi hét gọi quay trở lại nhưng đến bấy giờ đạn pháo tăng 57 ly, 37 ly lẫn lưới đạn trọng liên cối xay bốn nòng trên nóc các xe thiết giáp đã chụp lấy Phi. Nó bắn đến ù tai, long óc, nó bắn dày đến nổi hòn gạch, mẫu gỗ cũng không kịp rơi xuống đất. Cũng

không còn là bắn nữa mà đang bấm vằm, đang xé nhỏ cái mặt đất trắng. Tất cả cái lưới lửa đối đầu với cả một tiểu đoàn chúng tôi đêm tập kích bây giờ nó đem chụp xuống đầu một người.

Lúc Phi ngã xuống bị thương nặng có mấy anh em ở trong một chiếc hầm gần đấy rất dũng cảm nhảy ra kéo anh xuống hầm. Họ kéo Phi về hầm được nhưng địch nhìn thấy, lại bắn, lại thêm một người bị thương và một người hy sinh.

Tôi quyết định nói hết. Phi Phi bằng việc làm đã gợi ý cho tôi cần phải nói ra hết tất cả sự thật tôi là một con người của chiến tranh. Không màu mè, không giáo đầu, tôi kể lại vắn tắt nhưng hết sức thật thà, không hề gượng nhẹ một lời nào cho mình tại sao tôi đã giết một con người. Tại sao tôi đã giết Phi người chiến sĩ liên lạc của tôi và ít nhất là thêm một đồng chí của mình nữa ở cái góc thành Đông Nam. Giá lúc bấy giờ, trước đó chỉ mấy phút, người chiến sĩ khôn ngoan hơn, biết mím miệng: Đừng có góp lời bình luận về trận tập kích thất bại, hoặc bình luận sau lưng mà không nói ra trước mặt tôi như mọi người vẫn làm, hoặc giả anh là một kẻ lính dốt nát chỉ biết tuân lệnh ngoài ra chẳng biết gì, không nói trúng vào những điều tôi đang muốn giấu: Trong khi chuẩn bị trận đánh tôi chỉ có ra lệnh mà không kiểm tra và nhất gan sợ chết trong một lúc trận đánh quá ác liệt, đã để cho xe tăng địch khổng lồ chế được cái tha ma, khi mà chúng ồạt phản kích vào lúc nửa đêm. Hoặc giả trước đó giữa tôi và người trưởng của tôi, chính ủy trung đoàn, trong tình thế chiến đấu của đơn vị đây quyết liệt, chúng tôi không ai để bộc lộ mình ra hết, không để xảy ra những hục hặc, đòn phép, thậm chí kèn cựa địa vị, lúc bấy giờ tôi nghĩ rằng chính ủy lấy cớ tôi được tiếng là xông xáo và am tường quân sự để phái tôi đi tổ chức và chỉ huy trận phản kích là một trò chơi nham hiểm nhằm nhiều mục đích một lúc.

Tôi không kể ra những điều về người chỉ huy. Nhưng tôi nói ra hết những điều về mình: Chỉ vì một con giận với người khác, lại một chút tư thù đây nhỏ nhen với người lính mà tôi đã đưa người lính đi vào chỗ chết.

Tôi thấy hai bên má bỏng rát, mắt đỏ hoa, Phi Phi nhảy bổ vào tôi như một con thú đây giận dữ giang tay tát tới tấp, vừa tát vừa nguyền rủa: "Thế mà tôi cứ ngỡ là ông tốt! Hóa ra mày là kẻ giết người!" Những người lính của tôi cùng cả đám thanh niên thảo nhiên đứng để cho tôi chịu trận

một lúc mới ào ào nhảy qua cái huyết lôi Phi Phi ra giữa lúc cô đang gào lên: "Cho tôi mượn khẩu súng. Tôi bắn chết..."

... Tôi ngẩng lên, giật nảy mình bởi một loạt tiếng lách cách của quy lát thúc viên đạn vào nòng súng. Một tổ ba người lính của bộ phận nghi lễ ăn mặc tề chỉnh không biết từ lúc nào đã đến đứng sắp hàng ngang chỗ cuối huyết đất, ngay trước mặt tôi.

Trợ lý chính trị của đoàn, không biết từ đâu vừa ló ra ghé vào tai tôi: "Làm đi anh!"

Khói nhang đã bay cuộn lên ngào ngạt. Ba người lính nghi lễ ép nòng ba khẩu tiểu liên AK vào hông, đứng thẳng đờ, mặt mũi như tượng. Phi Phi cuống quýt quay trở về chỗ đứng bên một cô bạn gái "phe phẩy", đang vội vã quăn lại mái tóc. Không biết từ lúc nào không khí lễ nghi đã bao trùm lên, làm cứng nhắc mọi nét mặt, cử chỉ.

Trong không khí trang nghiêm và đầy thiêng liêng xúc động, tôi chỉ có quyền được phép ăn nói hành động theo thủ tục nghi lễ. Tôi bất lực không thể quay ngược vòng quay đầy nghiêm ngặt của một cái guồng máy nghi thức đang cuốn theo hết tất cả mọi người. Người chết đã chết, chẳng thể ngẩng dậy dưới huyết để nói lên sự thật, vậy anh hãy nói đi đâu gì cho người sống nghe thấy yên tâm, mãi mãi ghi nhớ người thân của mình đã ngã xuống vì Tổ quốc, vì nhiệm vụ, vì cuộc sống tốt đẹp ngày mai của người đang sống, hãy đừng làm người sống đau khổ hơn.

Và cả với tôi, đi đâu đó cũng chỉ có lợi.

Tôi cuống lên, lục hết các túi. Đáng lẽ công việc này là của phó đoàn Phong. Từ trước đến giờ Phong đã làm quen nhưng hai ngày nay Phong lại phải chạy đi khắp các cửa.

May sao, đồng chí trợ lý chính trị đã tinh ý tìm cách tuồn cho tôi một bản khác. Đây là một bài điều văn đã được đánh máy sẵn, chỉ cần lấp thêm tên họ, do chính đồng chí trợ lý chính trị của đoàn, người văn hay chữ tốt nổi tiếng soạn thảo đầy công phu.

Lễ cải táng Phi tiến hành theo nghi thức lễ an táng, đặc biệt còn có ba loạt tiểu liên bắn chỉ thiên sau khi tôi đọc điều văn xong và trước khi lấp đất lại.

* *

Phi Phi gọi rất khẽ:

- Em, Thơm, chạy ra đây với chị.

Tiếng con bé chúa nghịch lúc này đang thì thầm:

- Mạ em đang ở trong này.

- Không được vào đấy, em chạy ra đây với chị.

Tôi nghe tiếng bước chân con bé giậm trên vạt đất đầy lổ lổ, mãi còn nghe loáng thoáng:

- Ở đây là đâu hả chị Huệ?

- Vùng núi Đọi, người ta hay gọi vậy.

- Núi gì mà lấm núi trông như hình người. Vậy chị làm gì ở đây.

- Chị... chơi...

- Vậy thì chị Huệ cho em ở đây chơi với chị.

- Không nên đâu... em phải chơi... những nơi khác.

Vừa mới đến từ chiều đến giờ mà đã hai lần Thai gục vào tôi khóc rầm rức, nhắc lại cái đêm Thai cùng ông già tôi và thằng Hệ, nửa đêm đi ăn trộm cái xác của tôi ngoài sông Đổng Vôi về.

Tôi hỏi thăm về cái chết của thằng Hệ, được biết rõ hơn những năm chiến đấu giữa vùng sâu đây dưng cảm thán lặng, nhưng chẳng bao giờ thấy đài phát thanh hay báo chí nói đến trung đội du kích thoát ly của thôn Đổng Vôi chúng tôi.

- Anh Lực ạ, em đã nói cho cha biết là anh có thể... hãy đang còn sống.

- Ông già anh có bảo gì không?

- Cha khóc.

- Coi chừng ông già anh có tin không?

- Không. Cha bảo: Hễ nào mà cũng cứ nằm mê thấy nó rồi tưởng thật.

Tôi bùi ngùi nhớ ông già tôi lâu nay đang ở với vợ chồng Thai dưới cái thị trấn Thành Cổ.

- Sau đây rồi em tìm cách nào đưa ông già anh lên đây với anh. Tôi nghiệp...

- Anh hãy về gặp cha ở nhà em dưới phố. Cha già nua bắt cha lên đây làm gì.

Tôi không muốn nói cho Thai biết ông Quảng đã lên gặp tôi và có cuộc nói chuyện trên khu nghĩa trang, chỉ hỏi Thai một cách vui vẻ:

- Còn đứa con gái rất thông minh của em đã mách với em những gì.

- Anh không biết chứ - Thai bỗng cười - nó thuộc tên nửa thị trấn, quen hết các bà hàng quà bánh. Hôm ấy em ở chợ về à nó thuật lại tỉ mỉ hết, không những tường thuật mà lại còn bình luận. Nó kể nó đã dẫn anh ra ngoài mộ anh với mộ chú Hệ như thế nào, rồi anh không dám dẫn nó vào chợ thế nào.

- Nhưng còn em, em có tin là anh còn sống không?

- Là thật, lúc nào em cũng cứ tưởng như anh hãy còn sống. Suốt bao nhiêu chục năm rồi như vậy. Em vẫn sống với anh, nhưng lúc sáng ngày bước chân ra đi, em lại chỉ phấp phỏng hy vọng một đôi chút nào thôi.

Chiều nay, lúc chúng tôi ở đám cải táng cho Phi ra, cậu trợ lý chính trị đang đứng bên tôi bỗng đưa tay chỉ về phía trước

- Lại thêm một người đàn bà dắt con đến kìa! Tôi ngược lên nhìn thấy một người đàn bà mặt mũi trắng nhợt, đã thất thần đi như chạy về phía tôi, tôi cũng thất sắc nhận ngay ra Thai. Tự nhiên Thai buông tay con bé, miệng cứ há ra, lão đảo, hai chân rú lại như tự nhiên bị trói. Giữa sự ngạc nhiên của mọi người và cũng chẳng còn thiết nghĩ đến ý tứ, tôi chạy tới bế ngang người Thai, một tay đưa ra bế con bé lại gần. Cái con bé Thơm sợ quá đã suýt khóc.

Đến bây giờ chúng tôi đang ngồi sát bên nhau trên một đống cỏ lau phơi nắng đã héo rũ bên bờ con sông Đòng Vôi mà mùa khô đã vắt kiệt đến giọt nước cuối cùng đáy sông trơ ra. Tôi đưa mắt nhìn dọc chân dãy núi đá phấn tìm cái hòn đá hai mươi bốn năm về trước tôi đã cột dây neo thuyền. Trăng đầu tháng mọc phía sau lưng hình người đàn bà bằng đá từ lúc mặt trời lặn, tôi ngược nhìn lên một chiếc thuyền vàng đi chòng chành giữa nền trời. Dưới trăng đêm thanh niên đang hát. Đêm nay, Phận cùng nhóm bạn chơi thân với Phi ngày trước cùng các cô bạn gái "phe phẩy" của

Phi Phi đang ng ỡ với nhau một đêm cuối cùng. Ngay mai tất cả họ sẽ từ biệt Phi ở lại đây và từ biệt lẫn nhau, mỗi người đi một ng ả. Tiếng hát lẫn tiếng đàn bập bùng.

Điều đó sẽ xảy ra

Em biết và anh biết

Một mai anh chiến thắng trở về.

Làn da sạm màu sương gió.

Em bỗng vùng chạy đến bên anh

Rồi cười rồi khóc.

Anh, người chiến sĩ và chiếc áo mưa nắng dãi dàu.

Anh, người chiến sĩ mái tóc sương và gió bạc màu.

Thai đứng dậy c ần tay tôi dắt đi giữa lòng con sông Đ ồng Vôi ở cái khúc thượng ngu ền, tưởng như chúng tôi cứ thế đi suốt đêm sẽ về đến làng. Hai mươi bốn năm, cả tôi và Thai đều đã già. Chúng tôi đã đánh mất nhau suốt cả một thời trẻ tuổi, nhưng trừ phi kẻ sống người chết, bây giờ gặp lại nhau chúng tôi không thể nào quên được trông thấy mỗi người có một cuộc đời khác. Chúng tôi vẫn còn yêu nhau. Tôi không dám nghĩ đến ngày mai Thai lại trở về với gia đình. Tôi biết rằng chỉ có người đàn bà đang đi bên cạnh, giữa đáy con sông khô này mới có thể xoa dịu bao nhiêu vết thương mà chiến tranh đã để lại trong lòng tôi. H ồi này tôi không ngủ được, mỗi đêm là một chuyện tự thú.

Thai quay sang tôi, vẫn hai con mắt đẹp n ềng n ần:

- Anh Lực, anh nghĩ thế nào cho em hả anh?

- Không thể được đâu em ạ. Em không thể bỏ con, bỏ gia đình.

- Em sẽ van xin với anh ấy cho em được nuôi nấng mấy đứa con em. Anh ấy thương cho thì được, bằng không em cũng tay trắng trở về với anh. Vót vát còn mấy năm tuổi già, em sống với anh.

- Anh liệu ông ta không thuận đâu Thai ạ.

- Thuận thì khó thuận. Quá lắm thì em quỳ xuống lạy anh ấy... xin cho em trở về với anh.

Tôi c ần tay Thai dắt đi quay trở lại. Tôi nhìn đăm đăm một ngọn đèn của gia đình ai vừa thấp trong ngôi nhà đất của những người đi khai hoang.

Tôi đi sát vào Thai, tìm lại hơi thở cũ, hơi hướng cũ, lại tìm một chỗ trú nấp cho linh hồn mình, vẫn biết một cách đau đớn rằng cuộc sống đã an bài, Thai chẳng dễ thay đổi được hoàn cảnh. Và rồi cuối cùng giữa những hình người đàn bà bằng đá đây cô đơn giữa trời xanh đứng nhìn xuống một vùng thung lũng đất đai được tưới bón đã trở nên phì nhiêu, có một người lính già sống suốt đời ở đây cùng với một ông bố, trồng sắn, gieo lúa trên một vạt đất có một ngôi mộ, thỉnh thoảng một mình chèo một chiếc thuyền gỗ xuôi sông Đàng Vôi về làng chơi.

Tôi lại nghe tiếng Phi Phi sau một lùm có lau:

- Em, Thơm, chạy ra đây với chị nào.

Tiếng con bé nghịch ngợm lúc này đang reo ầm ĩ:

- Chị Huệ lại đây. Em tìm được mạ em đây rồi.

11-1987

In theo bản in *Cỏ lau* của NXB Văn học, 1989.

Truyện vừa: **CỎ LAU**
Tác giả: **Nguyễn Minh Châu**

Scan+epub: BT
2021 - mùa COVID

Table of Contents

[I](#)
[II](#)
[III](#)
[IV](#)
[V](#)
[VI](#)